

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL



Địa chỉ: Số 07-09, Đường số 7, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 7777 9999

Email: info@louiscapital.vn

Website: www.louiscapital.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01

THÔNG TIN CHUNG

- 1 - Thông tin khái quát
- 2 - Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 3 - Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 4 - Định hướng phát triển
- 5 - Các rủi ro

Thông tin khái quát

“
Louis Capital định hướng phát triển thành một Tập đoàn đa ngành hàng đầu khu vực, chúng tôi đang đầu tư và phát triển 4 lĩnh vực cốt lõi: Bất động sản; Nông sản; Mua bán nợ; Chứng khoán.
”

- Tên giao dịch Công ty Cổ phần Louis Capital
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835 ngày 29/12/2021, thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021
- Vốn điều lệ 272.999.900.000 đồng
- Địa chỉ Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại (028) 7777 9999
- Website www.louiscapital.vn
- Mã cổ phiếu TGG

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Ngày 23/07/2021, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Louis Capital

2021

2018

- Công ty niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
- Công ty tăng mức vốn điều lệ lên 272.999.900.000 đồng thông qua hình thức phát hành để chi trả cổ tức.

Ngày 09/05/2016, Công ty nâng vốn điều lệ lên 260 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

2016

2012

Ngày 10/12/2012, Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang được thành lập với mức vốn điều lệ là 100 tỷ đồng.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Trong năm 2021, Louis Capital tập trung và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh như

BẤT ĐỘNG SẢN



CHỨNG KHOÁN



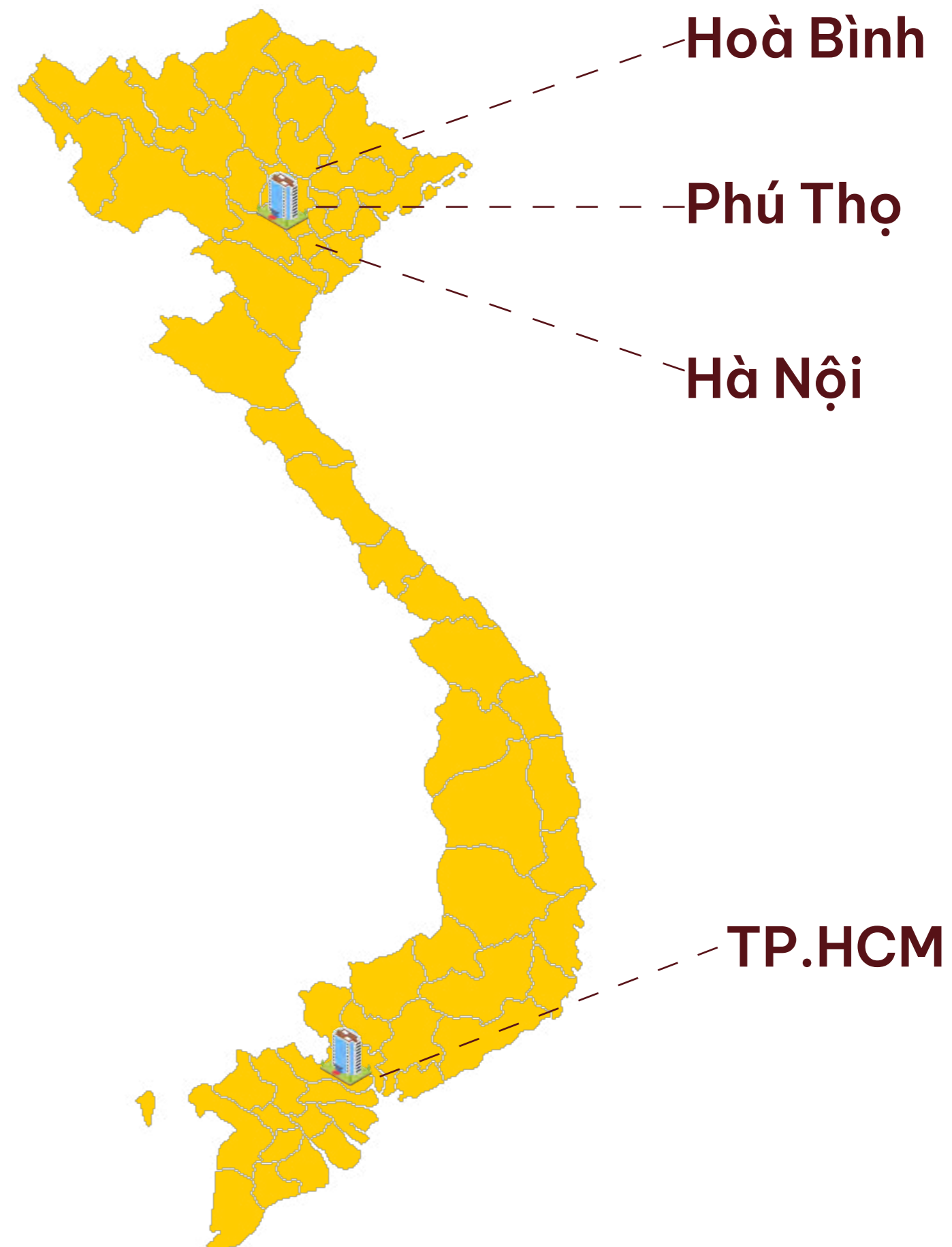
MUA BÁN NỢ



NÔNG SẢN



ĐỊA BÀN KINH DOANH

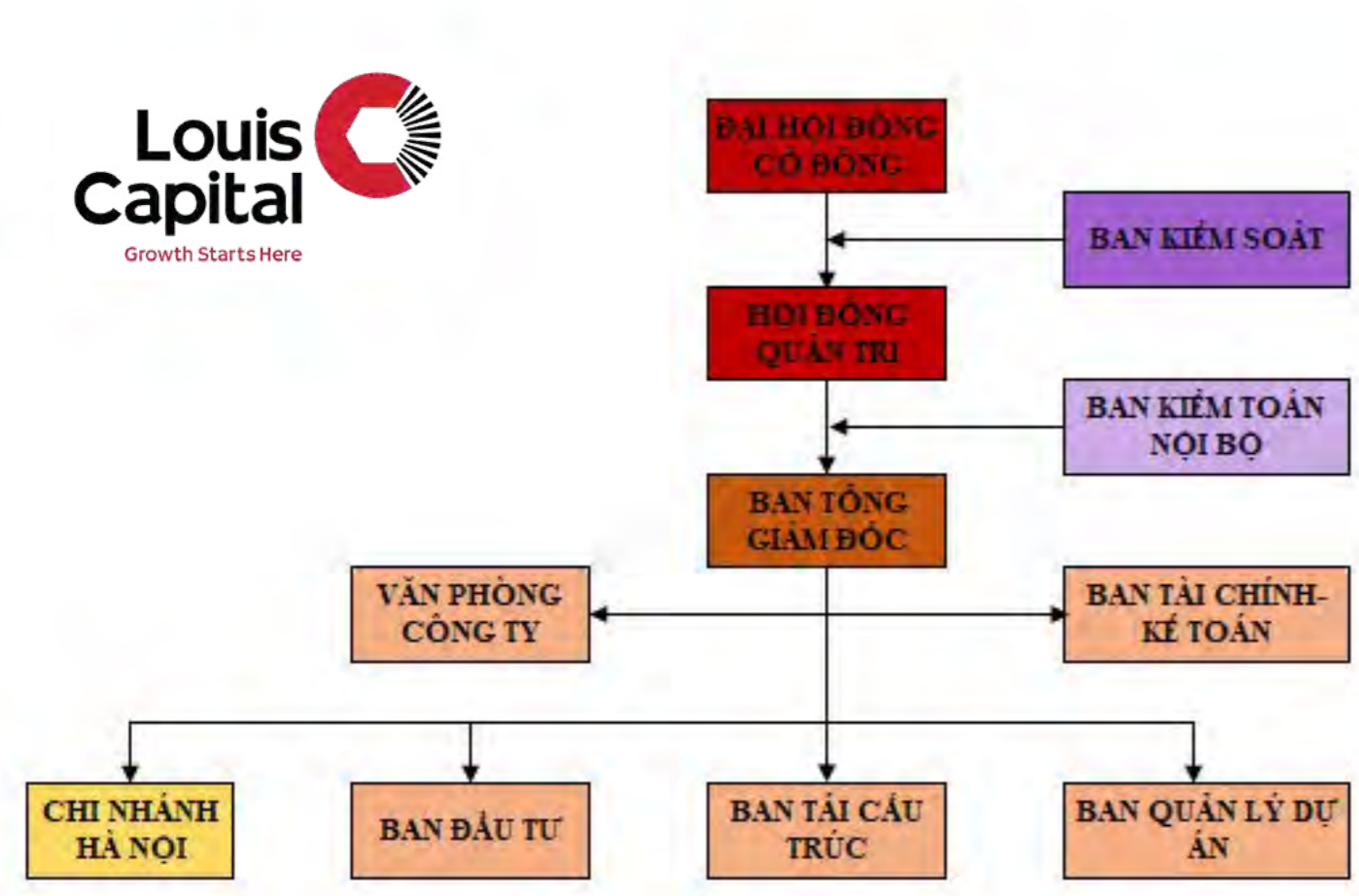


THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty đã hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 bao gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD).

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty con					
1	Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	Số 7-9, đường số 7, Khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, TPHCM	Kho vận, logistics	2.000	100,00%
2	Công ty Cổ phần Golden Paddy	Ấp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, An Giang	Kinh doanh gạo	65.000	51,00%
3	Công ty Cổ phần Sametel	Khu công nghiệp Long Thành, đường số 1, xã Tam An, huyện Long Thành, Đồng Nai	Kinh doanh vật liệu điện, viễn thông, năng lượng điện	54.674	51,21%
4	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC	14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TPHCM	Mua bán tài sản, mua bán nợ	103.627	85,6%
Công ty liên kết					
1	Công ty TNHH Angimex Furious	Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng, dịch vụ sửa chữa	100.000	49,00%



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Gia tăng giá trị cho các cổ đông, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên và đem lại các lợi ích cho xã hội.
- Không ngừng nâng cao trình độ, thiết bị, công nghệ, năng lực đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Quản lý đầu tư hiệu quả tại các đơn vị mà Louis Capital đang góp vốn.
- Phấn đấu nỗ lực vươn lên trở thành doanh nghiệp đa ngành lớn mạnh trong khu vực. Mang lại sự hài lòng cho khách hàng trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua chất lượng sản phẩm, dịch vụ toàn diện.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Tiếp tục chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên để đáp ứng nhu cầu phát triển hiện nay, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào công tác quản trị, điều hành.
- Triển khai hoạt động đầu tư mang lại hiệu quả cao nhằm nắm bắt, tận dụng được các cơ hội phát triển.
- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị có vốn đầu tư của Louis Capital.
- Tiếp tục giữ vững ổn định tài chính, sử dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn và kênh huy động tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Thực hiện tốt công tác kiểm soát dòng tiền, kiểm soát công nợ.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty luôn tích cực trong việc ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lụt, xây dựng các quỹ khuyến học, ủng hộ kinh phí xây trường học cho các xã nghèo vùng sâu vùng xa, ủng hộ gây quỹ vì người nghèo, xây dựng mái ấm Công đoàn, thăm hỏi và giúp đỡ các cán bộ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn.....Cam kết xây dựng môi trường làm việc an toàn, không gây hại đến sức khỏe và tính mạng cho người lao động, đối tác, khách hàng và cộng đồng.....

Để đạt mục tiêu phát triển bền vững, việc cải tiến và áp dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường là hướng đi ưu tiên với mọi hoạt động sản xuất, nghiên cứu của công ty. Các dự án mới phải được đánh giá và lựa chọn với tiêu chí đáp ứng hoàn toàn các tiêu chuẩn Bảo vệ Môi trường trong và ngoài nước.

Thiết lập mục tiêu hoạt động luôn hướng đến sức khỏe, lợi ích của mọi tầng lớp khách hàng, công ty cố gắng nghiên cứu và cho ra đời những sản phẩm tốt nhất cũng như an toàn nhất cho mọi đối tượng người tiêu dùng từ đó từng bước khẳng định vị thế thương hiệu trên thị trường và niềm tin đối với khách hàng.

Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng bằng cách hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn hoạt động. Công ty đã và đang nỗ lực thực hiện mọi hành động vì cộng đồng và lan toả ảnh hưởng, thúc đẩy các bên cùng tham gia vì một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.



CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2021 có thể được xem là một năm của những khó khăn và thách thức của Việt Nam. Dịch Covid -19 diễn biến phức tạp, lệnh giãn cách xã hội kéo dài đã gây gián đoạn cho các hoạt động kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và các chính sách hỗ trợ hiệu quả trong việc vừa phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì sản xuất kinh doanh, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận mức tăng trưởng GDP đạt 2,58%. Mặc dù mức tăng trưởng GDP năm 2021 thấp nhất trong thập kỷ gần đây nhưng trước những tác động tiêu cực của đại dịch Covid -19 thì đây là một thành công lớn của Việt Nam.

Bước sang năm 2022, tình hình kinh tế toàn cầu còn nhiều bất ổn, khó lường; xung đột thương mại gia tăng cùng những tác động tiêu cực của đại dịch Covid -19 có thể kéo dài có thể làm gia tăng nguy cơ khủng hoảng về kinh tế trên phạm vi toàn cầu và đặt ra nhiều thách thức đối với thương mại, đầu tư, tăng trưởng kinh tế....Nhận thức được những rủi ro trên, Công ty đã chủ động chuẩn bị các chiến lược, phương án sản xuất kinh doanh và phương án tài chính, nguồn lực cần thiết theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho Công ty.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Louis Capital hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên mọi hoạt động của Công ty đều chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán,...và các Nghị định, Thông tư có liên quan. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để hội nhập với Thế giới. Chính vì vậy, sự thay đổi về hệ thống pháp luật là tất yếu và ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động quản trị của Công ty. Do đó, Công ty luôn theo dõi, cập nhật các quy định mới, xử lý kịp thời và dứt điểm các vấn đề phát sinh khi các văn bản pháp luật mới được ban hành, đảm bảo quá trình vận hành liên tục của Công ty. Việc xây dựng một hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học sẽ giúp Công ty hoạt động một cách hiệu quả, đảm bảo giảm thiểu rủi ro về mặt quản trị xuống mức thấp nhất.

RỦI RO LÃI SUẤT

Nhìn chung, diễn biến lãi suất của Việt Nam trong 10 năm gần đây có sự biến động mạnh. Giai đoạn năm 2020 - 2021, đại dịch Covid -19 diễn biến phức tạp, gây nhiều tác động tiêu cực lên nền kinh tế, doanh thu, lợi nhuận nhiều doanh nghiệp giảm sút hay thậm chí phải phá sản. Để hỗ trợ cho các doanh nghiệp, Ngân hàng Nhà nước đã nhiều lần cắt giảm lãi suất điều hành và hạ trần lãi suất tiền gửi. Nhờ đó, lãi suất cho vay cũng đã có xu hướng giảm với mức giảm là 0,5% - 2,5% cho các khoản vay mới và giảm 0,75% - 1,5% cho các khoản vay hiện hữu giúp cho các doanh nghiệp có thể giảm chi phí lãi vay và hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

Tính đến thời điểm 31/12/2021, Louis Capital có khoản vay và nợ thuê tài chính lên đến 91,54 tỷ đồng. Trong cơ cấu vay và nợ thuê tài chính, 82,07% là khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, vay và nợ thuê tài chính dài hạn chỉ chiếm khoảng 17,93% trong cơ cấu. Với tỷ lệ vay nợ vào khoảng 21,75% so với vốn chủ sở hữu, bất cứ biến động nhỏ nào về lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty cần phải liên tục theo dõi những biến động của lãi suất cho vay để từ đó kịp thời đưa ra những điều chỉnh về cơ cấu nguồn vốn, giảm thiểu tối đa những tác động từ rủi ro về lãi suất đồng thời tận dụng cơ hội từ chính sách của chính phủ để có thể sử dụng được nguồn vốn với chi phí rẻ.

RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Công ty hoạt động đầu tư trong nhiều lĩnh vực, trong đó các dự án xây dựng thường kéo dài thời gian tính bằng năm. Do đó tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khó có thể lường trước được những rủi ro trong thời gian đó như chủ đầu tư kéo dài thời gian thanh toán cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình tài chính của dự án làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.



RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN HỢP TÁC KINH DOANH

Để phát triển các dự án thành công, Louis Capital tiến hành hợp tác với nhiều đối tác kinh doanh. Sự thành công của việc hợp tác kinh doanh sẽ phụ thuộc vào việc các đối tác thực hiện đúng các cam kết nghĩa vụ trong hợp đồng hợp tác kinh doanh ký kết giữa 02 bên. Trong trường hợp đối tác của Công ty không thực hiện đúng hoặc kịp thời các nghĩa vụ của mình sẽ dẫn đến việc triển khai các dự án của Công ty có thể bị đình trệ thậm chí phải hủy bỏ. Khi đó, Công ty có thể phải bỏ thêm vốn đầu tư để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án như kế hoạch hoặc sẽ không thu hồi được các khoản tiền đã ứng trước để triển khai các dự án đó. Vì vậy, để hạn chế những rủi ro đến từ việc hợp tác đầu tư, trong các hợp đồng của TGG luôn có các điều khoản chặt chẽ về việc hợp tác, bồi thường thiệt hại. Đồng thời, Công ty cũng xây dựng những phương án dự phòng nhằm ứng phó linh hoạt những vấn đề phát sinh.

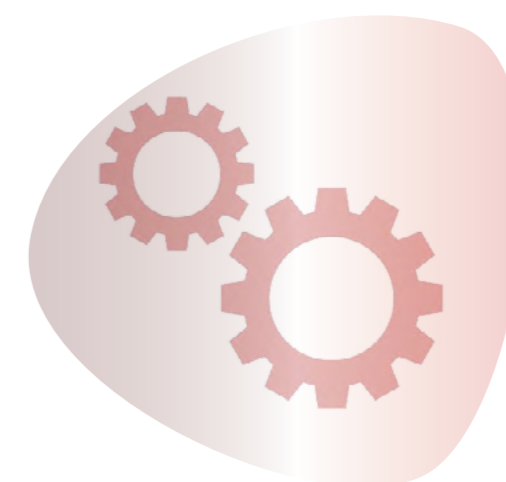


RỦI RO TỪ TÁI CẤU TRÚC

Nhằm thực hiện chiến lược tái cấu trúc doanh nghiệp để tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính là đầu tư tài chính, Công ty tiếp tục thực hiện việc tái cấu trúc đơn vị theo phương án sắp xếp, tái cơ cấu Doanh nghiệp. Việc thoái vốn khỏi các công ty con, công ty liên kết sẽ mang lại khoản lợi nhuận cho Công ty nhưng mang lại rủi ro về dòng tiền trong tương lai của Công ty sẽ không có nguồn lợi ích từ nhóm công ty thoái vốn mang lại.

RỦI RO KHÁC

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro bệnh dịch, thiên tai, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã mua bảo hiểm cho các tài sản và bảo hiểm con người, lắp đặt các hệ thống cứu hỏa tại văn phòng, đồng thời tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn khác.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 1 - Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2 - Tình hình tài chính
- 3 - Tổ chức và nhân sự
- 4 - Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 5 - Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn chủ sở hữu

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021	
	Giá trị	% Doanh thu	Giá trị	% Doanh thu
Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	-	3.909.090.909	0,49%
Doanh thu bán hàng hóa	10.047.458.190	98,32%	701.535.179.100	87,48%
- Bán gạo, tấm và các phế phẩm từ gạo	-	-	350.548.400.605	43,71%
- Bán nguyên vật liệu xây dựng	10.047.458.190	98,32%	13.897.784.647	1,73%
- Bán nhà xưởng, máy móc thiết bị	-	-	133.954.545.454	16,70%
- Bán bao bì	-	-	1.676.116.200	0,21%
- Doanh thu bán hàng hóa, nguyên vật liệu ngành điện	-	-	201.458.332.194	25,12%
Doanh thu bán các thành phẩm: tủ điện, công tơ,...	-	-	89.005.781.452	11,10%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	171.725.000	1,68%	7.446.898.401	0,93%
- Cho thuê văn phòng	171.725.000	1,68%	103.241.460	0,01%
- Cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	-	-	95.000.000	0,01%
- Cho thuê xe	-	-	176.322.581	0,02%
- Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp	-	-	4.836.667.582	0,60%
- Doanh thu cung cấp dịch vụ điện năng lượng mặt trời áp mái	-	-	2.235.666.778	0,28%
Tổng cộng	10.219.183.190	100,00%	801.896.949.862	100,00%



Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2021 có những khó khăn nhất định do đại dịch Covid - 19 gây ra, cụ thể 6 tháng đầu năm 2021, hoạt động xây dựng chưa đem lại hiệu quả cao chủ yếu do giá thép xây dựng biến động mạnh, thị trường xây dựng cạnh tranh khốc liệt và công tác thi công hoàn thiện bị gián đoạn. Từ Quý 2 năm 2021, HĐQT và Ban Điều hành Công ty đã thay đổi định hướng kinh doanh sang lĩnh vực Tư vấn và Đầu tư đã giúp Công ty ghi nhận doanh thu thuần lên đến 801,90 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ hợp nhất kinh doanh của các Công ty con. Cụ thể, Louis Capital đã hợp nhất doanh thu bán gạo, tấm và các phế phẩm từ gạo của Công ty Cổ phần Golden Paddy với 350,55 tỷ đồng và doanh thu bán hàng hóa, nguyên vật liệu ngành điện, tủ điện, công tơ của Công ty Cổ phần Sametel với 290,46 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động kinh doanh mua bán tài sản (nhà xưởng, máy móc, thiết bị) trị giá 133,95 tỷ đồng từ Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Năm 2021/ Năm 2020
1	Tổng giá trị tài sản	257.432.958.258	838.407.306.812	325,68%
2	Doanh thu thuần	10.219.183.190	801.896.949.862	7846,98%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-43.269.675.259	107.556.055.188	-
4	Lợi nhuận khác	-213.505.663	383.679.518	-
5	Lợi nhuận trước thuế	-43.483.180.922	107.939.734.706	-
6	Lợi nhuận sau thuế	-43.483.180.922	98.498.127.256	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

Kết thúc năm 2021, Tổng giá trị tài sản của Công ty là 838,41 tỷ đồng. Trong đó chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho hợp nhất từ Công ty con như Công ty Cổ phần Sametel, Công ty Cổ phần Golden Paddy và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC.

Doanh thu thuần của Louis Capital ghi nhận 801,90 tỷ đồng do Công ty đã hợp nhất doanh thu thuần từ các Công ty con như doanh thu từ hoạt động kinh doanh gạo trị giá 350,55 tỷ đồng từ Công ty Cổ phần Golden Paddy, doanh thu từ hoạt động bán các thiết bị vật liệu điện, viễn thông trị giá 290,46 tỷ đồng từ Công ty Cổ phần Sametel, doanh thu từ hoạt động kinh doanh mua bán tài sản trị giá 133, 95 tỷ đồng từ Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC. Bên cạnh việc kết quả kinh doanh tích cực trong năm 2021, Công ty đã thu hồi được các khoản nợ và hoàn nhập các khoản trích lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dẫn đến lợi nhuận sau thuế đã ghi nhận 98,50 tỷ đồng.





CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

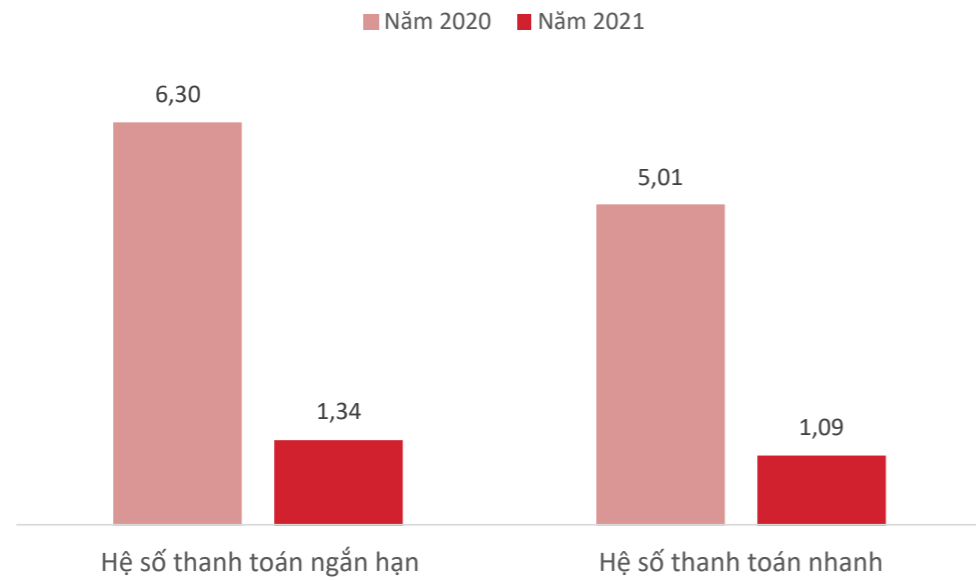
Chỉ tiêu	ĐVT	2020	2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	6,30	1,34
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	5,01	1,09
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	6,22%	49,83%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	6,63%	99,33%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	0,62	13,29
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,04	1,46
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-425,51%	12,28%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-16,52%	29,76%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-15,45%	17,98%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-423,42%	13,41%

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Louis Capital đều sụt giảm mạnh so với năm 2020. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn đã giảm từ 6,30 lần về còn 1,34 lần; hệ số thanh toán nhanh cũng ghi nhận giảm từ 5,01 lần xuống còn 1,09 lần.

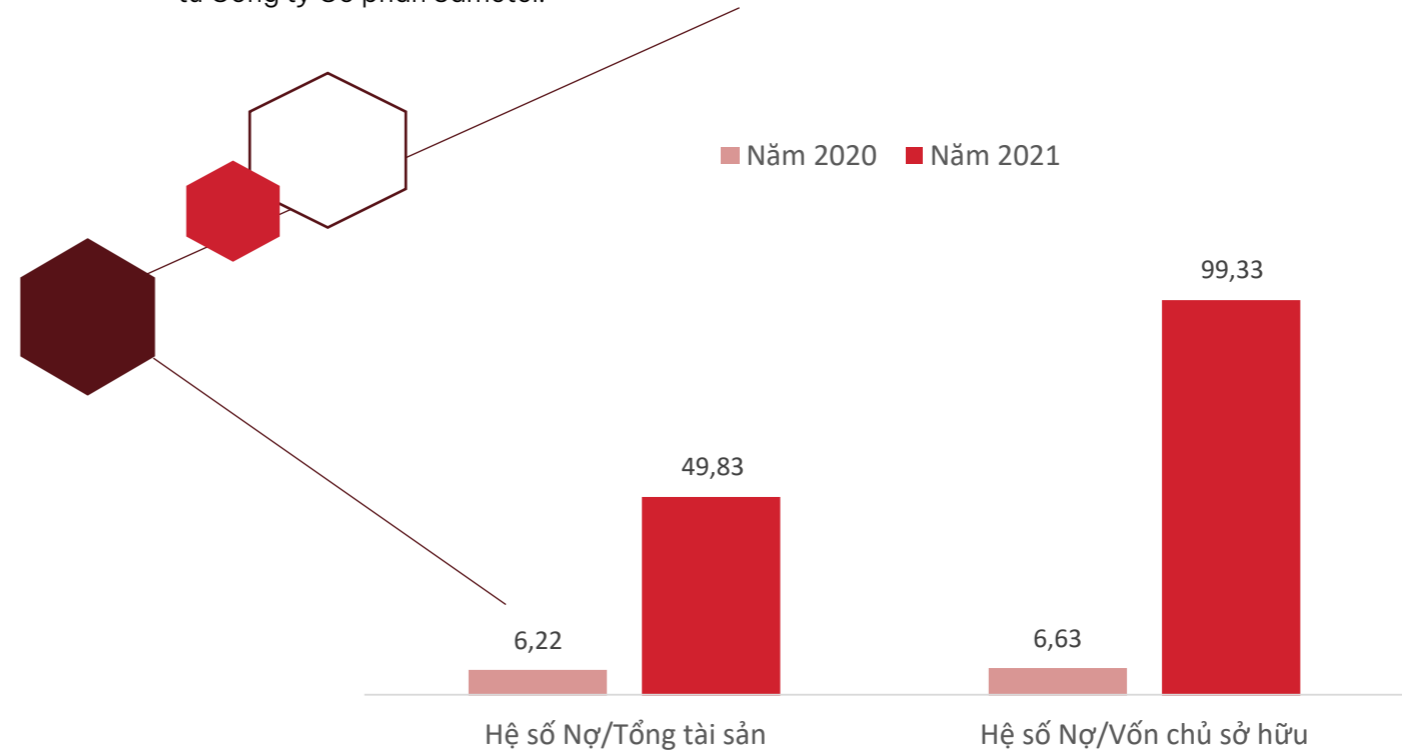
Năm 2021, nợ ngắn hạn của Louis Capital đã lên đến 395,16 tỷ đồng, tăng 3218,43% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản phải trả người bán ngắn hạn và vay ngắn hạn đã tăng lần lượt 267 tỷ đồng và 74 tỷ đồng. Đây chủ yếu là những khoản hợp nhất kinh doanh từ Công ty Cổ phần Sametel và Công ty Cổ phần Golden Paddy dẫn tới tăng nợ ngắn hạn lần lượt là 182 tỷ đồng và 130 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, tài sản ngắn hạn cũng ghi nhận con số 530,17 tỷ đồng, tăng 607,00% so với cùng kỳ năm trước do khoản phải thu ngắn hạn đã tăng 523,55% so với cùng kỳ. Lý giải cho sự gia tăng trên chủ yếu đến từ việc ghi nhận khoản phải thu của khách hàng ngắn hạn từ các Công ty con của Louis Capital như Công ty Cổ phần Sametel cho khách hàng lớn như Tổng Công ty Viễn thông Viettel, Công ty Cổ phần Viễn thông FPT... Ngoài ra, khoản trả trước cho người bán cũng lên đến 89,53 tỷ đồng do ghi nhận số tiền trị giá 45,00 tỷ đồng đã trả thừa cho bà Từ Thị Hồng Thanh để mua lại Cổ phần tại Công ty Cổ phần Golden Paddy theo Hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần số 01/2021/HĐCNCổ phần ngày 10/09/2021.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

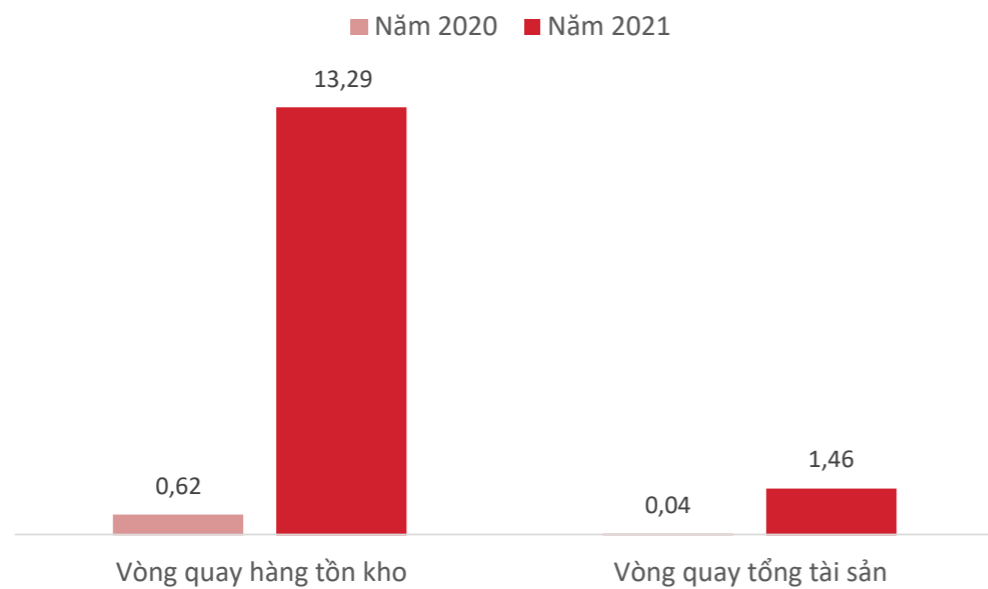
Kết thúc năm 2021, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều ghi nhận xu hướng tăng. Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản đã tăng từ 6,22% lên 49,83%; hệ số nợ/vốn chủ sở hữu cũng tăng từ 6,63% lên 99,33%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc tổng nợ phải trả của Công ty đã lên đến 417,79 tỷ đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn ghi nhận 395,16 tỷ đồng do hợp nhất kinh doanh Công ty Cổ phần Sametel và Công ty Cổ phần Golden Paddy làm tăng nợ ngắn hạn lần lượt là 182 tỷ đồng và 130 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nợ dài hạn cũng tăng thêm 18 tỷ đồng do hợp nhất kinh doanh từ Công ty Cổ phần Sametel.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

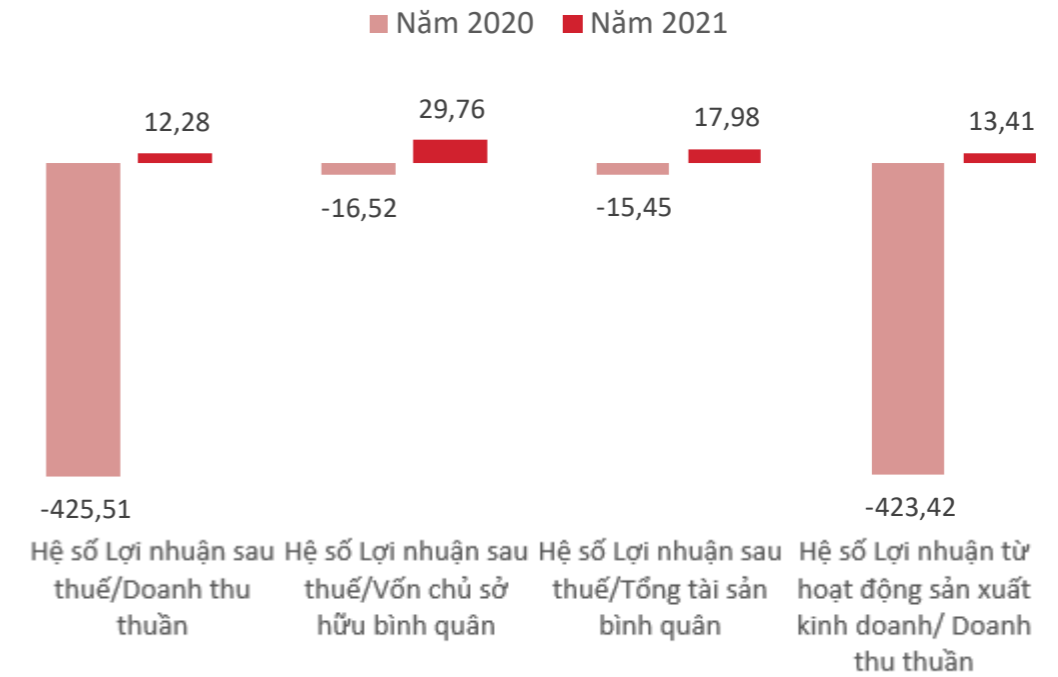
Tại thời điểm 31/12/2021, vòng quay hàng tồn kho đã tăng từ 0,62 vòng lên 13,29 vòng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ giá vốn hàng bán đã lên đến 752,32 tỷ đồng do hợp nhất chi phí giá vốn hàng bán của công ty con như Công ty Cổ phần Golden Paddy, Công ty Cổ phần Sametel, Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC. Bên cạnh đó, hàng tồn kho cũng tăng 541,42% so với cùng kỳ, đạt 98,10 tỷ đồng. Đây là những khoản ghi nhận hàng tồn kho của các Công ty con của Louis Capital như Công ty Cổ phần Sametel, Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC làm tăng hàng tồn kho lần lượt thêm 56 tỷ đồng và 35 tỷ đồng.

Diễn biến cùng chiều với vòng quay hàng tồn kho, vòng quay tổng tài sản cũng tăng từ 0,04 vòng lên 1,46 vòng. Lý giải cho sự cải thiện vòng quay tổng tài sản đến từ việc doanh thu năm 2021 đã tăng 7746,98% so với cùng kỳ do ghi nhận doanh thu từ các Công ty con tăng mạnh so với cùng kỳ.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Louis Capital trong năm 2021 đã phản ánh sự cải thiện trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều bất ổn khi đại dịch Covid-19 còn diễn biến khó lường. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 98,50 tỷ đồng do trong kỳ, Louis Capital đã ghi nhận lợi nhuận từ các Công ty con. Đồng thời, trong kỳ, Louis Capital đã chuyển nhượng các khoản đầu tư trong danh mục chứng khoán kinh doanh dẫn đến kết quả kinh doanh tăng mạnh hơn so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, đối với những khoản nợ phải thu khó đòi, các khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác đã được trích lập dự phòng trong năm 2020, Louis Capital đã thu hồi được các khoản nợ này trong năm 2021 và thực hiện hoàn nhập trích lập dự phòng dẫn đến lợi nhuận sau thuế tăng so với cùng kỳ. Kết thúc năm 2021, các hệ số ROE, ROA, ROS lần lượt ghi nhận mức 29,76%, 17,98% và 12,28%.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Ông Vũ Anh Sinh	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
3	Bà Phùng Vũ Tú Anh	Kế toán trưởng	0	0%

NHỮNG THAY ĐỔI BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc	06/09/2021	
2	Ông Vũ Anh Sinh	Tổng Giám đốc	26/07/2021	06/09/2021
		Phó Tổng Giám đốc	06/09/2021	
3	Ông Phùng Văn Xuân	Tổng Giám đốc		26/07/2021
		Phó Tổng Giám đốc	26/07/2021	06/09/2021
4	Bà Nguyễn Thị Hoa	Kế toán trưởng		06/12/2021
5	Bà Phùng Vũ Tú Anh	Kế toán trưởng	06/12/2021	



Ông NGÔ THỤC VŨ
Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Gia Lai
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - 2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán KimEng	Chuyên viên nghiên cứu và phân tích
2009 - 2013	Chi nhánh TP.HCM Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Trưởng Bộ phận Đầu tư
2013 - 2015	Chi nhánh TP.HCM Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Trưởng Phòng kinh doanh
2015 - 2019	Chi nhánh TP.HCM Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Trưởng Phòng kinh doanh
2019 - 2021	Chi nhánh TP.HCM Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Giám Đốc
2021 đến nay	Công ty Cổ phần quản lý và khai thác tài sản Louis AMC	Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Louis Capital	Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sametel	Thành viên HĐQT
	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần VKC Holdings	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC.
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sametel;
- Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Chi nhánh TP.HCM Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần VKC Holdings

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL





Ông VŨ ANH SINH
Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Hải Phòng
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011 - 2015	Công ty Euro Style	Phụ trách kinh doanh
2015 - 2019	Euro Luxury Design	Giám đốc kỹ thuật
	Euro Luxury Design	Phụ trách kinh doanh
2019 - 2021	Louis Holding	Giám đốc chi nhánh
T9/2021 - Nay	Louis Capital	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc phụ trách phát triển kinh doanh khu vực miền Bắc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL



Bà PHÙNG VŨ TÚ ANH
Kế toán trưởng

Nơi sinh: TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/2012 - 11/2016	Công ty TNHH Tư Vấn Kiểm Toán Liên Minh Quốc Tế	Trợ lý kiểm toán
12/2016 - 10/2021	Công ty Cổ phần Vinhomes	Kế toán tổng hợp
12/2021 - Nay	Công ty Cổ phần Louis Capital	Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL

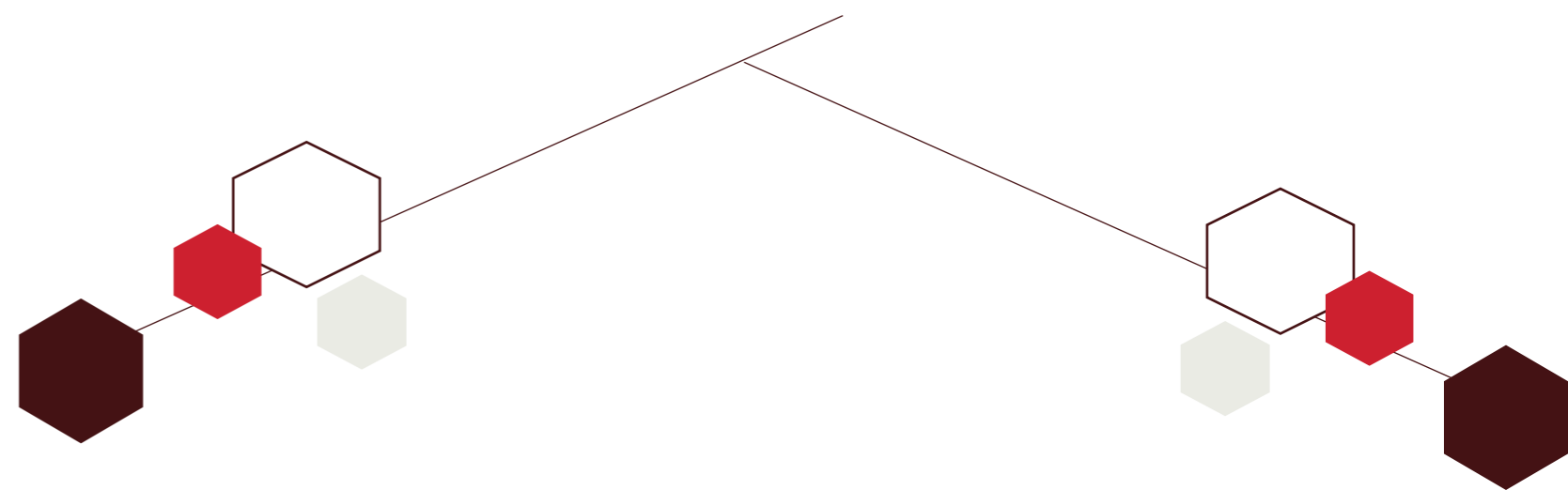
Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL



Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	8	100
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp		
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật		
4	Lao động phổ thông		
II Theo đối tượng lao động			
1	Lao động trực tiếp	4	50
2	Lao động gián tiếp	4	50
III Theo giới tính			
1	Nam	6	75
2	Nữ	2	25
IV Theo thời hạn HĐLĐ			
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm		
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	8	100
3	Hợp đồng không xác định thời hạn		
V Theo cấp quản lý			
1	Quản lý cấp cao	4	50
2	Quản lý cấp trung	2	25
3	Quản lý cấp chi nhánh		
4	Chuyên viên, nhân viên	2	25
VI Theo độ tuổi			
1	Từ 18 đến 25 tuổi		
2	Từ 26 đến 35 tuổi	4	50
3	Từ 36 đến 45 tuổi	4	50
4	Trên 45		

Thu nhập bình quân người lao động năm 2021: 9.566.667 đồng/người/tháng



Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Hiểu được nhân sự là chìa khóa quan trọng trong sự phát triển lâu dài của Doanh nghiệp, Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ nhân viên được đào tạo nâng cao trình độ nhằm thực hiện tốt công việc được giao, đáp ứng tiêu chuẩn công việc theo quy định. Công ty xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên trong đó nêu rõ phạm vi, đối tượng, các hình thức đào tạo và chế độ trong công tác đào tạo.

Bên cạnh đó, Công ty cũng khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người lao động phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những chức vụ, chức danh cao hơn..

Về tuyển dụng

Công ty thực hiện việc tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

- Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng,...từ nội bộ Công ty. Đây là lực lượng lao động đã quen với công việc, môi trường, văn hóa và định hướng phát triển của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng thu hút thêm nguồn lao động từ bên ngoài thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm,.....Quy trình tuyển dụng của Công ty được diễn ra minh bạch, công khai nhằm tuyển được nguồn lao động chất lượng cho công việc.

Về chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, tạo điều kiện làm việc tốt nhất để cán bộ công nhân viên của Công ty phát huy hiệu quả lao động.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Các quy định của Luật Lao động, Luật bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế như nghỉ phép, nghỉ ốm, lễ tết, chế độ thai sản.... đều được Công ty thực hiện tốt. Đồng thời, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên trong Công ty cùng tham gia đóng góp, tăng năng suất hiệu quả công việc, Công ty đã đề ra những chủ trương khen thưởng kịp thời cho cán bộ công nhân viên có nhiều đóng góp cho Công ty. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, đưa ra các sáng kiến cải tiến chất lượng công việc, ...Công ty luôn cố gắng theo sát tiến độ làm việc của nhân viên để đảm bảo sự công bằng, công khai trong mọi chính sách lương, thưởng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

DỰ ÁN AO GIỜ - SUỐI TIÊN

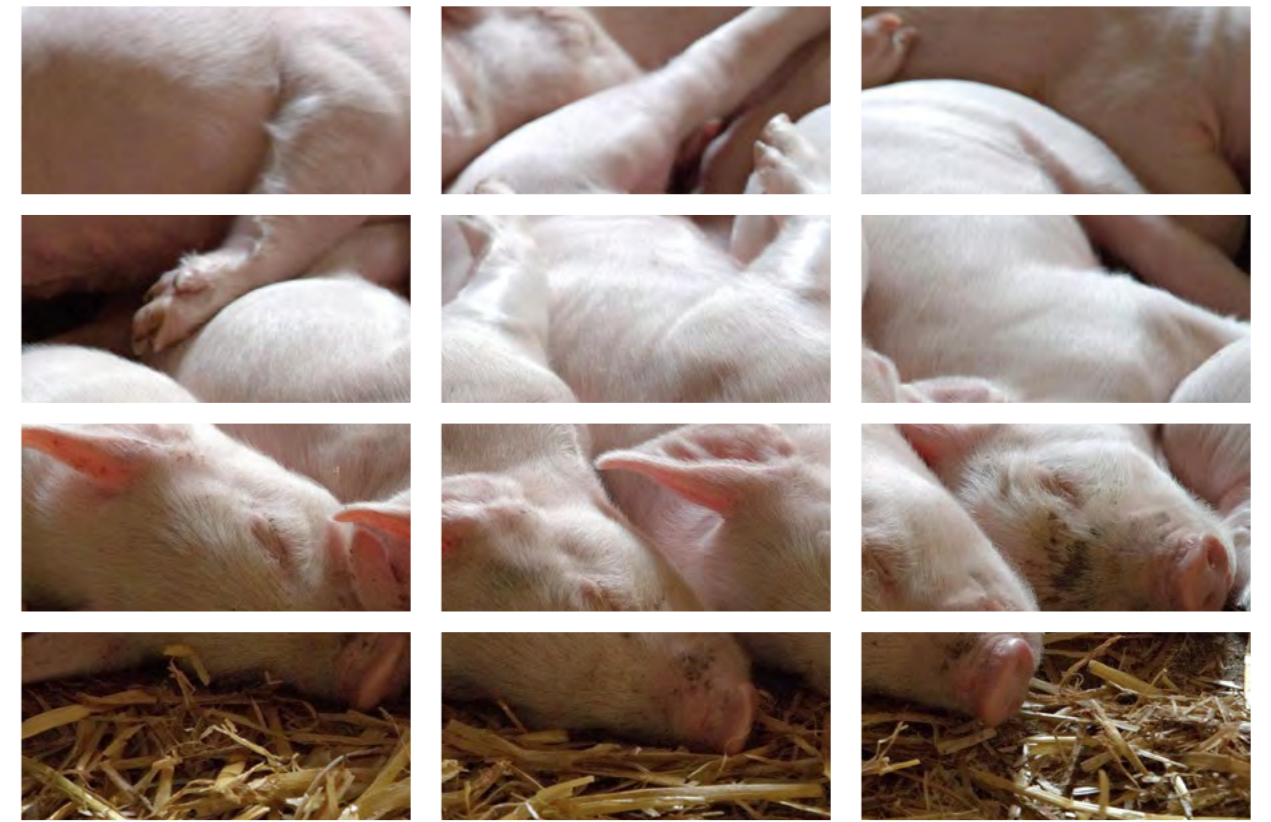
Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên tại Tiểu khu 48, Xã Quân Khê, Huyện Hạ Hòa, Tỉnh Phú Thọ theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2237/QĐ - UBND ngày 29/08/2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Thọ.

- Tổng mức đầu tư giai đoạn I (2017-2021) là 118,8 tỷ đồng, tổng mức đầu tư giai đoạn 2 (2021-2025) là 174,5 tỷ đồng.
- Đến thời điểm 31/12/2021, dự án vẫn đang được thực hiện.



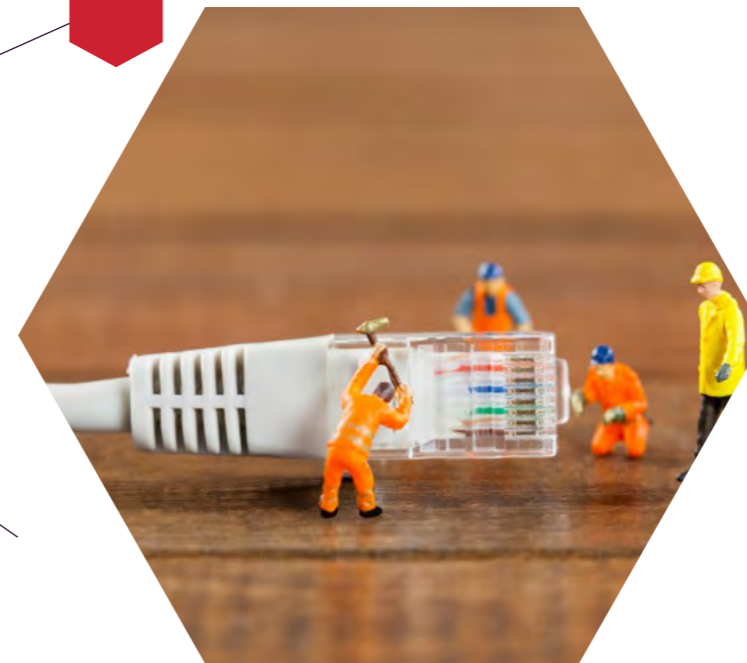
TRANG TRẠI CHĂN NUÔI LỢN

Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp tại Xóm Phương Viên, Xã Tân Thành, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 25121000446 do Ủy ban nhân dân Tỉnh Hòa Bình chứng nhận ngày 13/05/2014. Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì tổng vốn đầu tư của dự án là 150 tỷ đồng, thời gian khai thác dự kiến là quý II/2016. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, dự án vẫn chưa thực hiện xong và đang tạm ngừng thi công. Công ty đang tiến hành các thủ tục để điều chỉnh quy mô, mục tiêu và tiến độ thực hiện dự án.



CÔNG TY CON

Bên cạnh việc đầu tư các dự án lớn, Công ty còn thực hiện đầu tư vào các ngành nghề kinh doanh khác tại các công ty con, công ty liên kết.



CÔNG TY TNHH MTV KHO VẬN WINGS GLOBAL

- Địa chỉ: Số 07-09, đường số 07, KĐT Sala, phường An Lợi Đông, TP.Thủ Đức, TP.HCM
- Ngành nghề kinh doanh: Kho vận, logistics
- Vốn điều lệ thực góp: 2.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Louis Capital: 100,00%
- Tình hình hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2021
Doanh thu thuần	12.432.524.267
Lợi nhuận sau thuế	-335.145.588

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN LOUIS AMC

- Địa chỉ: 14 Nguyễn Văn Vĩnh, phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM
- Ngành nghề kinh doanh: Mua bán tài sản, mua bán nợ
- Vốn điều lệ thực góp: 103.627.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Louis Capital: 85,60%
- Tình hình hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2021
Doanh thu thuần	134.160.504.399
Lợi nhuận sau thuế	16.167.812.937

CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN PADDY

- Địa chỉ: Ấp Phú Hoà 2, xã Bình Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh gạo
- Vốn điều lệ thực góp: 65.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Louis Capital: 51,00%
- Tình hình hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2021
Doanh thu thuần	463.266.595.605
Lợi nhuận sau thuế	380.400.989

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH ANGIMEX FURIOUS

- Địa chỉ: Số 26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
- Ngành nghề kinh doanh: Mua bán xe gắn máy và phụ tùng, dịch vụ sửa chữa
- Vốn điều lệ thực góp: 100.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Louis Capital: 49,00%
- Tình hình hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2021
Doanh thu thuần	455.426.130.141
Lợi nhuận sau thuế	4.925.855.955

CÔNG TY CỔ PHẦN SAMETEL

- Địa chỉ: Đường số 1, KCN Long Thành, tỉnh Đồng Nai
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh vật liệu điện, viễn thông, năng lượng điện
- Vốn điều lệ thực góp: 54.674.320.000 đồng
- Tỷ lệ nắm giữ của Louis Capital: 51,2%
- Tình hình hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2021
Doanh thu thuần	400.362.080.581
Lợi nhuận sau thuế	2.210.842.918



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

Cơ cấu cổ đông

Đơn vị tính: đồng

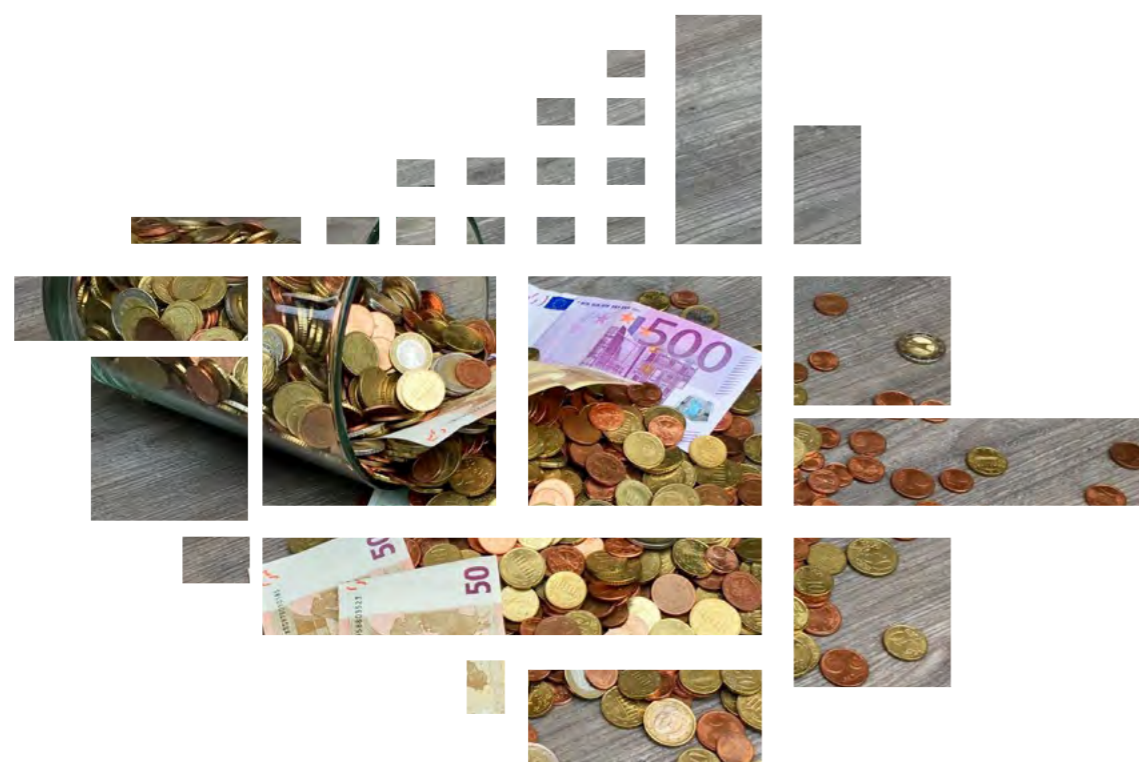
STT	Loại cổ đông	Số Cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	27.276.650	272.766.500.000	99,91%
1	Cá nhân	19.657.462	196.574.620.000	72,01%
2	Tổ chức	7.619.188	76.191.880.000	27,91%
II	Cổ đông nước ngoài	23.340	233.400.000	0,09%
1	Cá nhân	6.700	67.000.000	0,02%
2	Tổ chức	16.640	166.400.000	0,05%
Tổng cộng (II+III)		27.299.990	272.999.900.000	100,00%



Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Thời điểm	Vốn điều lệ trước phát hành	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
1	2016	100.000	160.000	260.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/05/TG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/05/2016 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 23/05/TG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/05/2016 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 13/06/TG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/06/2016
2	2018	260.000	12.999,90	272.999,90	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2018/TG/NQ - ĐHĐCĐ ngày 26/03/2018 Quyết định số 350/QĐ - SGDHCN ngày 13/09/2019 về việc thay đổi niêm yết



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không
- Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường trong mục tiêu phát triển bền vững, Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình sản xuất kinh doanh. Công ty đã đầu tư lắp các hệ thống xử lý mùi, bụi,...nhằm hạn chế tối đa mức độ ô nhiễm trong quá trình hoạt động. Bên cạnh đó, Công ty cũng khuyến khích người lao động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.



QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chính là tư vấn, vậy nên lượng nguyên vật liệu được tập trung vào việc vận hành tại cơ sở làm việc. Công ty không ngừng tìm kiếm nguồn cung cấp đáp ứng tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Công ty luôn tích cực trong việc tuyên truyền bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường trong hoạt động kinh doanh.

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không
- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không





TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty luôn chú trọng việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm và ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh và trong văn phòng, các cơ sở làm việc. Công ty định kỳ kiểm tra tình hình sử dụng năng lượng tại văn phòng và đưa ra các biện pháp sử dụng năng lượng phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích cán bộ nhân viên sử dụng năng lượng tiết kiệm, sử dụng các thiết bị máy móc hiện đại với tiêu chí tiết kiệm năng lượng nhằm giảm chi phí và bảo vệ môi trường.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không



TIÊU THỤ NƯỚC

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không
- Công ty luôn đề cao việc sử dụng nước và tuân thủ đúng các quy định về xử lý nước thải tại văn phòng. Ngoài ra, định kỳ Công ty thực hiện kiểm tra và đánh giá vấn đề xả thải để kịp thời đưa ra các biện pháp giải quyết, giảm thiểu tác hại đến môi trường. Công ty cũng xem xét ứng dụng các công nghệ sử dụng nước tái chế vào việc sinh hoạt tại văn phòng làm việc để tiết kiệm vấn đề sử dụng nước.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty luôn đảm bảo hoàn toàn tuân thủ các tiêu chuẩn và pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm 2021, Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động: 8 người

Mức lương trung bình đối với người lao động: 9.566.667 đồng/người/tháng

Để đảm bảo quyền lợi, chế độ của người lao động, Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên rà soát, xây dựng, sửa đổi và ban hành các quy chế, hệ thống lương thưởng phù hợp theo quy định của pháp luật nhà nước.

Công tác xây dựng và chi trả tiền lương cho cán bộ công nhân viên trong Công ty được thực hiện theo từng vị trí chức danh, vị trí công việc, gắn với hiệu quả thực hiện công việc và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm, đảm bảo tính dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn thực hiện tốt và đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, 100% người lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Công ty thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thành viên thực hiện công tác đóng và chi trả các chế độ bảo hiểm cho người lao động được kịp thời, đúng chế độ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Việc nâng bậc lương hàng năm cho cán bộ công nhân viên được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ.

Tổ chức đào tạo nâng cao về năng lực quản lý, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý nhằm đảm bảo đội ngũ hoàn thành tốt nhiệm vụ trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển, mô hình quản lý mới, cơ chế quản lý điều hành thay đổi thường xuyên.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

“ Công ty định hướng phát triển bền vững dựa trên sự hài hòa của nền kinh tế tăng trưởng, hỗ trợ cộng đồng địa phương và bảo vệ môi trường. Trong năm 2021, Công ty và các cán bộ nhân viên tham gia các hoạt động chung tay cùng cộng đồng phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ các gia đình gặp khó khăn trong mùa dịch, tham gia cùng địa phương trao học bổng cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn...”

”



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 1 - Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2 - Tình hình tài chính
- 3 - Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 4 - Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 5 - Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01 Thuận lợi

- Đội ngũ ban lãnh đạo là những người tâm huyết, có tầm nhìn chiến lược, trình độ chuyên môn cao. Đội ngũ cán bộ nhân viên trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có kinh nghiệm và tràn đầy nhiệt huyết, gắn bó với Công ty qua nhiều năm hoạt động.
- Công ty đã có sự chuẩn bị kỹ càng để thích ứng tốt trước ảnh hưởng bất ngờ của dịch bệnh, từ đó, đưa ra nhiều kịch bản ứng phó giúp cho hoạt động kinh doanh không bị ảnh hưởng mà còn tạo nền tảng cho Công ty tăng trưởng trong thời kỳ khó khăn.

02 Khó khăn

- Đại dịch Covid -19 diễn biến phức tạp do sự xuất hiện của các biến thể mới khiến mọi ngành kinh tế chưa thể khôi phục hoàn toàn, giãn cách xã hội kéo dài gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc bộ máy quản lý và thay đổi định hướng hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Bố trí nhân sự chủ chốt có kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính đầu tư.
- Thực hiện củng cố các hoạt động đầu tư tài chính và định hướng hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Đầu tư.
- Đốc thúc thu hồi các khoản công nợ, thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp, các dự án không hiệu quả...tái đầu tư vào các doanh nghiệp có ngành nghề liên quan, có mối quan hệ với Tập đoàn và đồng thời qua đó nâng cao tính hiệu quả các khoản đầu tư cho Công ty.

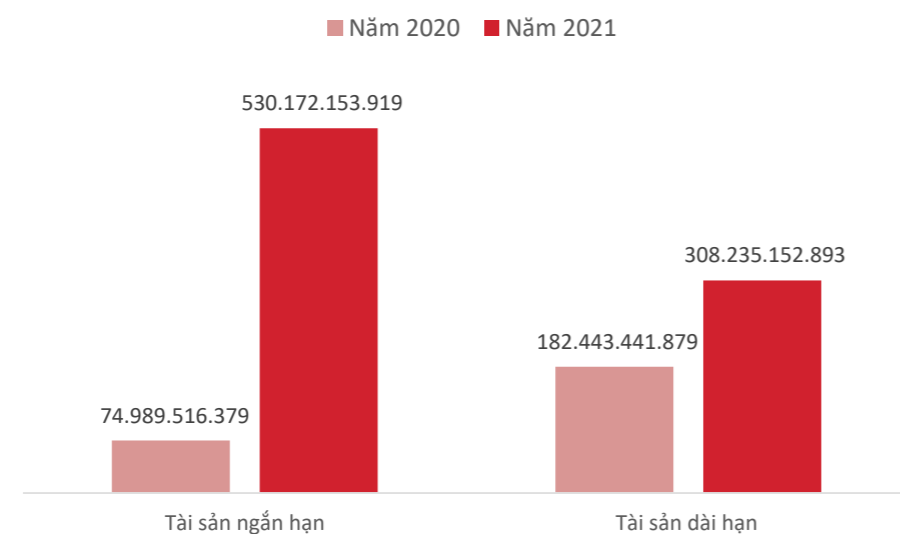


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Tài sản ngắn hạn	74.989.516.379	530.172.153.919	707,00%	29,13%	63,24%
Tài sản dài hạn	182.443.441.879	308.235.152.893	168,95%	70,87%	36,76%
Tổng tài sản	257.432.958.258	838.407.306.812	325,68%	100,00%	100,00%



Kết thúc năm 2021, tổng tài sản của Louis Capital đã lên đến 838,41 tỷ đồng. Trong đó cơ cấu tổng tài sản, tài sản ngắn hạn chiếm 63,24% với giá trị lên đến 530,17 tỷ đồng; tài sản dài hạn chiếm 36,76% với giá trị vào khoảng 308,23 tỷ đồng.

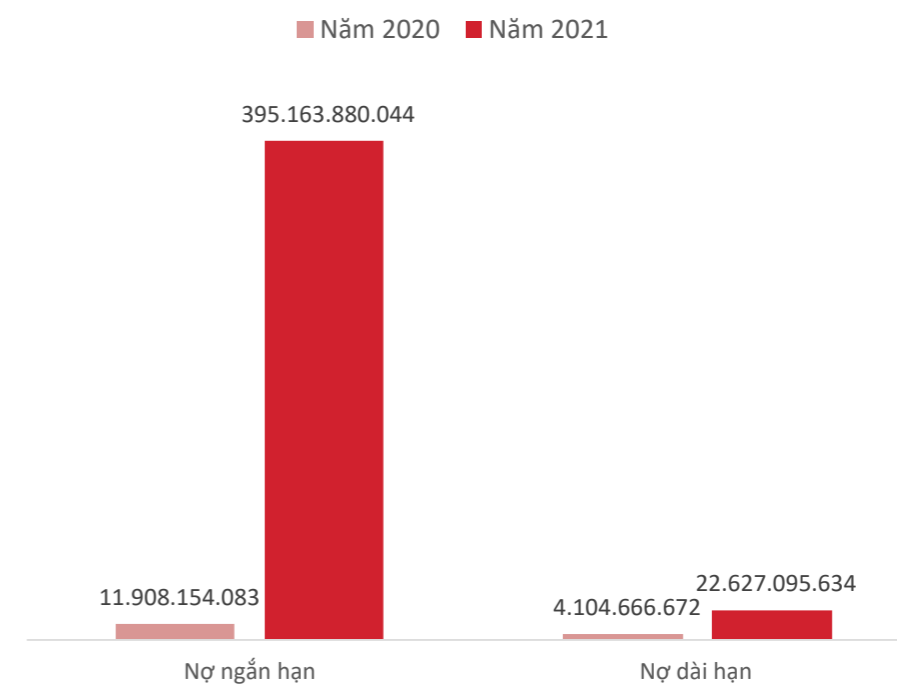
Tại thời điểm 31/12/2021, tài sản ngắn hạn đã tăng 607,00% so với năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoản phủ thu ngắn hạn đạt 365,29 tỷ đồng do ghi nhận các khoản phải thu của khách hàng ngắn hạn của các công ty con như Công ty Cổ phần Sametel, Công ty Cổ phần Golden Paddy, Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC. Đồng thời, hàng tồn kho cũng đạt 97,91 tỷ đồng do ghi nhận hàng tồn kho của các Công ty con của Louis Capital như Công ty Cổ phần Sametel 56 tỷ đồng, máy móc thiết bị phục vụ dây chuyền sản xuất gạo và sản xuất dược liệu trị giá 35 tỷ đồng từ Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC. Bên cạnh đó, với việc thay đổi định hướng kinh doanh sang lĩnh vực đầu tư tài chính, Louis Capital đã ghi nhận khoản đầu tư vào chứng khoán kinh doanh là Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng trị giá khoảng 46,50 tỷ đồng.

Có diễn biến tương tự với tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn của Louis Capital cũng tăng 68,95% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân đến từ việc hợp nhất kinh doanh Công ty Cổ phần Golden Paddy, Công ty Cổ phần Sametel và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC dẫn đến tăng tài sản cố định trong năm lần lượt là 61,6 tỷ đồng, 52,7 tỷ đồng và 20 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	TH 2021/ TH 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Nợ ngắn hạn	11.908.154.083	395.163.880.044	3318,43%	74,37%	94,58%
Nợ dài hạn	4.104.666.672	22.627.095.634	551,25%	25,63%	5,42%
Tổng nợ phải trả	16.012.820.755	417.790.975.678	2609,10%	100,00%	100,00%



Trong năm 2021, nợ phải trả đã lên đến 417,79 tỷ đồng. Trong cơ cấu nợ phải trả, khoản nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn, lên đến 94,58%.

Nợ ngắn hạn năm 2021 ghi nhận mức 395,16 tỷ đồng. Trong đó, hơn 274,58 tỷ đồng đến từ khoản nợ phải trả người bán ngắn hạn như Công ty Cổ phần Golden Paddy SG, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang... Bên cạnh đó, vay và nợ thuê tài chính cũng ghi nhận 75,12 tỷ đồng, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán

Nợ dài hạn năm 2021 đạt 22,63 tỷ đồng do hợp nhất với Công ty Cổ phần Sametel khoản nợ dài hạn trị giá 17,50 tỷ đồng tại Ngân hàng TMCổ phần Tiên Phong nhằm mục đích đầu tư dự án điện mặt trời áp mái 1MW.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



- Năm 2021 là một năm quan trọng đánh dấu bước chuyển mình của Công ty khi trải qua các thương vụ sáp nhập vào “hệ sinh thái Louis”, từ đó Công ty có những bước phát triển quan trọng, những thay đổi trong điều hành, quản lý.
- Công ty đã xây dựng, ban hành đầy đủ quy chế, quy định quản lý, điều hành nội bộ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật Nhà nước và mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty đã áp dụng các cơ chế chính sách về lao động, tiền lương theo cơ chế thị trường để thu hút, giữ chân được cán bộ quản lý giỏi, người lao động có trình độ cao. Đồng thời, xây dựng tiêu chí đánh giá phân loại cụ thể gắn với trách nhiệm, hiệu quả của việc thực hiện nhiệm vụ đối với từng chức danh vị trí công việc.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	KH2022/TH2021
1	Vốn điều lệ	273.000	819.000	300%
2	Vốn chủ sở hữu bình quân	331.018	546.000	164,95%
3	Tổng Tài sản	838.407	2.035.541	242,79%
4	Tổng doanh thu	801.897	1.071.338	133,60%
5	Lợi nhuận sau thuế	91.153	122.132	133,99%
6	Tỷ lệ cổ tức	0%	15%	-

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Dự kiến trong năm 2022, Công ty sẽ tiếp tục triển khai dự án đầu tư

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Bất Động sản nghỉ dưỡng Ao Giời – Suối Tiên	3.000

BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

- Tiếp tục duy trì quản trị các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đem lại hiệu quả cao; quản trị các khoản đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết trong hệ sinh thái Tập đoàn Louis Holdings để đem lại các nguồn thu ổn định cho Công ty.
- Thực hiện cải thiện và tăng cường các hoạt động quan hệ nhà đầu tư, minh bạch tất cả các khoản đầu tư nhằm huy động vốn, kêu gọi các đối tác thực hiện đầu tư các dự án lớn của Công ty, cụ thể: Dự án BĐS nghỉ dưỡng Ao Giời Suối Tiên tại Phú Thọ có quy mô giai đoạn 1 là 173ha, các cơ hội M&A.
- Tiếp tục tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với Tập đoàn Louis Holdings và các đơn vị thành viên nhằm cung cấp các dịch vụ khép kín liên quan đến các hoạt động quản lý tài sản, tư vấn và cho thuê tài chính.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (TIÊU THỤ NƯỚC, NĂNG LƯỢNG, PHÁT THẢI...)

Trong định hướng phát triển của Công ty, Ban lãnh đạo luôn gắn sự phát triển của Công ty với các trách nhiệm xã hội, cộng đồng. Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định về môi trường, xã hội ở mức cao nhất. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng xây dựng cơ sở vật chất, phòng làm việc thân thiện với môi trường, ứng dụng các thiết bị, máy móc công nghệ mới để giảm thiểu tiêu thụ năng lượng, giảm chi phí vận hành và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của các cán bộ nhân viên.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ban lãnh đạo luôn quan tâm tới công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phối hợp với các đơn vị, bộ phận để làm tốt hơn nữa việc sử dụng, sắp xếp, bố trí lao động đảm bảo phát huy hết năng lực làm việc, năng suất lao động. Ngoài ra, các chính sách người lao động như lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ luôn được Công ty xem xét và đánh giá cẩn trọng. Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, Louis Capital đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Với mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh và chuyên nghiệp trong phong cách làm việc.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng như hỗ trợ cho địa phương chịu ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch, kêu gọi và đóng góp ủng hộ giúp đỡ các hộ gia đình khó khăn giải quyết được các vấn đề an sinh xã hội.



04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1 - Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
- 2 - Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 3- Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

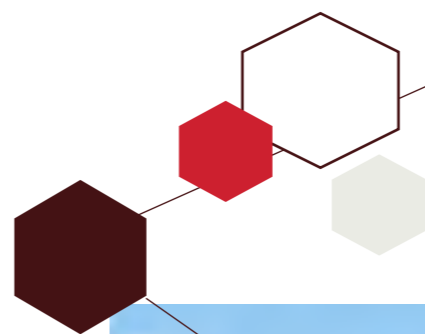
ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2021	TH2021/KH2021
Doanh thu	801.896.949.862	70.000.000.000	1145,57%
Lợi nhuận sau thuế	98.498.127.256	2.000.000.000	4924,91%

”

Louis Capital đã có một năm 2021 khả quan trước những biến động khó lường của nền kinh tế do bị ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19. Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo và giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động và quản lý nguồn vốn. Hội đồng quản trị đóng vai trò định hướng, chỉ đạo, giám sát tình hình triển khai các chủ trương, quyết định và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết thúc năm 2021, Công ty đã đạt được nguồn doanh thu và lợi nhuận ổn định, vượt cả mục tiêu mà ĐHCĐ đề ra. Cụ thể, doanh thu của Công ty đạt khoảng 801,9 tỷ đồng, vượt kế hoạch 1045,57% và tăng hơn 7745,56% so với năm 2020; lợi nhuận sau thuế đạt 98,5 tỷ đồng, tăng 328,62% so với năm 2020.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã thực hiện công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, bên cạnh đó, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc.



Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan nhanh chóng ổn định và tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh.



Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ trong quá trình điều hành kinh doanh của công ty.



Bổ nhiệm nhân sự phù hợp nhằm đáp ứng tình hình quản trị, kinh doanh của công ty.



Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 30/06/2021, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2021 vào ngày 06/09/2021, Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2021 vào ngày 25/11/2021,



Chỉ đạo công tác công bố thông tin minh bạch, rõ ràng, kịp thời đúng quy định pháp luật.



HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần làm việc có trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ nhân viên trong mọi hoạt động của Công ty.



“ Nơi sự phát triển bắt đầu. ”

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đầu tư vào các công ty con hoạt động trong các lĩnh vực

Tiếp tục đầu tư, góp vốn và cấu trúc lại các công ty thuộc các ngành nghề kinh doanh:

- Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global: có chức năng phát triển các dịch vụ liên quan đến vận chuyển, logistics, chứng từ cho các công ty trong hệ thống.
- Công ty TNHH MTV thu mua phụ phẩm PBP: Chuyên thu mua phụ phẩm trong quá trình sản xuất các sản phẩm gạo từ các công ty thành viên trong và ngoài hệ thống.
- Công ty Cổ phần Golden Paddy: Chuyên bán các sản phẩm gạo thương hiệu cung ứng xuất khẩu và nội địa.
- Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC: Hoạt động trong lĩnh vực mua bán nợ.
- Công ty Cổ phần Sametel: Chuyên hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, mua bán thiết bị điện, viễn thông (dây thuê bao quang, tủ điện,...); lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời, mua bán các thiết bị, phụ kiện năng lượng mặt trời.

Hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty

- Tiếp tục thực hiện hoạt động đầu tư tài chính nhằm tối đa hóa nguồn lợi nhuận cho Công ty.
- Đẩy mạnh đầu tư, phát triển đa ngành nghề kinh doanh của Công ty thông qua hoạt động của các Công ty con.
- Triển khai tích cực hoạt động của các Dự án đầu tư theo tiến độ đã đề ra.

STT	Kế hoạch đầu tư	Giá trị dự kiến
1	M&A các Doanh nghiệp có tiềm lực sản xuất hàng hóa khẩu nhưng chưa có năng lực tài chính và quản trị	500.000.000.000
2	Đầu tư để sở hữu các Trung tâm thương mại để vận hành và khai thác nhằm tối đa hóa giá trị cho chuỗi cung ứng hàng hóa cho tập đoàn	370.000.000.000
3	Đầu tư cho hoạt động mua bán nợ	130.000.000.000
Tổng cộng		1.000.000.000.000

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 1 - Hội đồng quản trị
- 2- Ban Kiểm soát
- 3- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BTGD và BKS

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Mai Long	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Trịnh Văn Bảo	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%
3	Ông Ngô Thục Vũ	Thành viên HĐQT	0	0%
4	Ông Phùng Trung Thuỷ	Thành viên HĐQT	0	0%
5	Ông Cao Bá Trung	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%

NHỮNG THAY ĐỔI HĐQT TRONG NĂM 2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Mai Long	Chủ tịch HĐQT	25/11/2021	
2	Ông Trịnh Văn Bảo	Phó Chủ tịch HĐQT	25/11/2021	
3	Ông Đỗ Thành Nhân	Thành viên HĐQT	06/09/2021	25/11/2021
4	Ông Nguyễn Hồ Hưng	Thành viên HĐQT	06/09/2021	25/11/2021
5	Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	06/09/2021	25/11/2021
6	Ông Ngô Thục Vũ	Thành viên HĐQT	06/09/2021	
7	Ông Trịnh Văn Bảo	Chủ tịch HĐQT	30/06/2021	25/11/2021
8	Ông Nguyễn Cảnh Dinh	Chủ tịch HĐQT		30/06/2021
9	Ông Phùng Văn Xuân	Thành viên HĐQT		30/06/2021
10	Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT		06/09/2021
11	Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên HĐQT	30/06/2021	06/09/2021
12	Ông Lê Quang Nhuận	Thành viên HĐQT	30/06/2021	06/09/2021
13	Ông Lục Tấn Huy	Thành viên HĐQT	30/06/2021	06/09/2021
14	Ông Cao Bá Trung	Thành viên độc lập HĐQT	25/11/2021	



Ông NGUYỄN MAI LONG

Chủ tịch HĐQT

Nơi sinh: Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 - 2006	Bộ Công thương	Cán bộ
2006 - 2008	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long	Phó Giám đốc
2008 - 2020	Công ty TNHH Kiểm toán ASNAF Việt Nam	Phó Giám đốc
	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Chánh Văn Phòng, Giám đốc chi nhánh HCM, Giám đốc Trung tâm Tài chính Tiêu dùng, CEO Easy Credit
2020 đến nay	Công ty Cổ phần ABC Toàn Cầu	Tổng Giám đốc
2021 đến nay	Công ty Cổ phần Louis Holdings	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
	Công ty Cổ phần SAMETEL	Thành viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Louis Capital	Chủ tịch HĐQT
	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần ABC Toàn Cầu
- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Louis Holdings
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần SAMETEL
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Công ty Cổ phần Louis Holdings nắm giữ 7.601.400 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 27,8% VDL



Ông TRỊNH VĂN BẢO
Phó Chủ tịch HĐQT

Nơi sinh: Bình Định
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008 - 2014	Tư vấn độc lập - Phân tích đầu tư dự án	
2014 - 2021	Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Nguyễn Kim	Chuyên viên, Chuyên gia, Giám đốc dự án, Quản lý
2018 - 2020	Công ty Cổ phần XNK An Giang	Thành viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	Thành viên HĐQT
2019 - nay	Công ty Cổ phần Giao thông Long An	Chủ tịch HĐQT
2021 - nay	Công ty Cổ phần XNK An Giang	Thành viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Louis Capital	Phó Chủ tịch HĐQT
	Công ty Cổ phần VKC Holdings	Thành viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê II	Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần VKC Holdings
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giao thông Long An
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cà phê II

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL



Ông PHÙNG TRUNG THỦY
Thành viên HĐQT không điều hành

Nơi sinh: Hưng Yên
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - 2012	A&B Engineering Corp	Giám đốc Phát triển kinh doanh
2012 - 2013	Công ty TNHH DV TM Thiên Hồng	Giám đốc
2013 - 2015	Công ty Tư vấn SEN	Giám đốc Điều Hành
2016 - 2017	Công ty Cổ phần Công cụ và Thiết bị TAT	Giám đốc Điều Hành
2017 - 2018	Công ty Cổ phần Tư vấn và Quản trị Doanh nghiệp Tinh Vân	Trưởng Văn phòng đại diện phía nam
2020 - 2021	Công ty Cổ phần SAMETEL	Trợ lý Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Trợ lý Điều hành Tổng Giám đốc Louis Holdings

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL



Ông NGÔ THỰC VŨ
Tổng Giám đốc

Nơi sinh: Gia Lai
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - 2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán KimEng	Chuyên viên nghiên cứu và phân tích
2009 - 2013	Chi nhánh TP.HCM Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Trưởng Bộ phận Đầu tư
2013 - 2015	Chi nhánh TP.HCM Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Trưởng Phòng kinh doanh
2015 - 2019	Chi nhánh TP.HCM Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Trưởng Phòng kinh doanh
2019 - 2021	Chi nhánh TP.HCM Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Giám Đốc
2021 đến nay	Công ty Cổ phần quản lý và khai thác tài sản Louis AMC	Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Louis Capital	Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần Sametel	Thành viên HĐQT
	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	Phó Tổng Giám đốc
	Công ty Cổ phần VKC Holdings	Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC.
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sametel;
- Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Chi nhánh TP.HCM Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần VKC Holdings

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL
Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL



Ông CAO BÁ TRUNG
Thành viên HĐQT độc lập

Nơi sinh: Gia Lâm, Thành phố Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Luật sư
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2003 đến nay	Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội	Thành viên
2010 đến nay	Liên đoàn Luật sư Việt Nam	Thành viên
06/2003 - 06/2006	INVESTCONSULT GROUP	Luật sư
08/2004 - 2016	Công ty TNHH Tư vấn Kiến trúc và xây dựng VACCO	Phó Giám đốc, Giám đốc
06/2006 - 05/2017	Hãng Luật INCIP	Sáng lập viên, Chủ tịch, Luật sư điều hành
06/2011 đến nay	Học viện Tư Pháp	Giảng viên
11/2011 đến nay	Công ty TNHH Dịch vụ Bán đấu giá INCIP	Giám đốc
05/2017 đến nay	Hãng Luật CABAS	Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Giám đốc Công ty TNHH Luật CABAS
- Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Bán đấu giá INCIP
- Giám đốc Công ty đấu giá Hợp danh CABAS
- Giám đốc Công ty TNHH Luật và Tư vấn đầu tư INCIP

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL
Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 Cổ phần, chiếm 0% VDL

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển Công ty, đề ra chiến lược đúng đắn, phù hợp với bối cảnh tình hình kinh tế trong giai đoạn vừa qua. Với những chiến lược đúng đắn, HĐQT đã góp phần đưa Công ty phát triển, bước qua giai đoạn khó khăn, làm tăng giá trị nội tại của Công ty, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho cổ đông và đảm bảo nguồn thu nhập cho cán bộ, công nhân viên Công ty.
- Các hoạt động của HĐQT trong năm được triển khai đều đúng với tinh thần của Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các vấn đề công bố thông tin.
- Tất cả các thành viên HĐQT đều thực hiện tốt vai trò của mình, có tinh thần trách nhiệm cao, cống hiến toàn lực và đề xuất nhiều giải pháp góp phần tham vấn cũng như đưa ra các quyết định, chính sách đúng đắn, phù hợp, tối ưu qua từng giai đoạn vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Cảnh Dinh	Chủ tịch HĐQT	10/36	27,78%	Không còn là TV HĐQT
2	Ông Phùng Văn Xuân	Thành viên HĐQT	10/36	27,78%	Không còn là TV HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT	19/36	52,78%	Không còn là TV HĐQT
4	Ông Trịnh Văn Bảo	Phó Chủ tịch HĐQT, không điều hành	26/36	72,22%	Bắt đầu là TV HĐQT ngày 30/06/2021
5	Ông Lê Quang Nhuận	Thành viên HĐQT	9/36	25%	Không còn là TV HĐQT
6	Ông Lục Tấn Huy	Thành viên HĐQT	9/36	25%	Không còn là TV HĐQT
7	Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên HĐQT	9/36	25%	Không còn là TV HĐQT
8	Ông Đỗ Thành Nhân	Thành viên HĐQT	11/36	30,56%	Không còn là TV HĐQT
9	Ông Nguyễn Hồ Hưng	Thành viên HĐQT	11/36	30,56%	Không còn là TV HĐQT
10	Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	11/36	30,56%	Không còn là TV HĐQT
11	Ông Ngô Thực Vũ	Thành viên HĐQT	17/36	47,22%	Bắt đầu là TV HĐQT ngày 06/09/2021
12	Ông Nguyễn Mai Long	Chủ tịch HĐQT, không điều hành	6/36	16,67%	Bắt đầu là TV HĐQT ngày 25/11/2021
13	Ông Phùng Trung Thủy	Thành viên HĐQT không điều hành	6/36	16,67%	Bắt đầu là TV HĐQT ngày 25/11/2021
14	Ông Cao Bá Trung	Thành viên độc lập HĐQT	6/36	16,67%	Bắt đầu là TV HĐQT ngày 25/11/2021



NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CỦA CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức 36 phiên họp, trong đó có 11 phiên họp trực tiếp và 25 phiên họp được tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2021/TG/NQ-HĐQT	10/03/2021	Thông qua chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
2	02/2021/HĐQT-TG	06/04/2021	Thông báo tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
3	03/2021/TG/NQ-HĐQT	05/05/2021	Thông báo chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 lần 2
4	04/2021/HĐQT-TG	07/05/2021	Thông báo tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 lần 2
5	05/2021/NQ-HĐQT-TG	12/05/2021	Thông qua việc thoái 35% vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng công nghiệp Tân Vinh.
6	06/2021/NQ-HĐQT-TG	14/05/2021	Thông qua việc thoái 10% vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng công nghiệp Tân Vinh.
7	07/2021/HĐQT-TG	27/05/2021	TB tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 lần 3
8	08/2021/TG/NQ-HĐQT	02/06/2021	Thông qua việc xin gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 lần 3
9	09/2021/HĐQT-TG	18/06/2021	Thông báo tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 lần 3
10	10/2021/NQ-HĐQT-TG	24/06/2021	Thông qua việc thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia
11	11/2021/TGG/NQ-HĐQT	30/06/2021	Thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT mới.
12	12/2021/TG/NQ-HĐQT	02/07/2021	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
13	13/2021/TGG/NQ-HĐQT	17/07/2021	Thông qua việc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021
14	14/2021/TGG/NQ-HĐQT	26/07/2021	Thông qua việc miễn nhiệm ông Phùng Văn Xuân và bổ nhiệm ông Vũ Anh Sinh làm TGD công ty.
15	16/2021/TGG/NQ-HĐQT	09/08/2021	Thông qua việc thành lập văn phòng đại diện tại TP.HCM
16	17/2021/TGG/NQ-HĐQT	14/08/2021	Thông báo tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
17	18/2021/TGG/NQ-HĐQT	17/08/2021	Thông qua việc thành lập công ty con là Công ty TNHH MTV Louis Trans
18	19/2021/TGG/NQ-HĐQT	23/08/2021	Thông qua chủ trương đầu tư vốn mua lại Cổ phần của Công ty Cổ phần Sametel
19	20/2021/TGG/NQ-HĐQT	31/08/2021	Thống nhất thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường thông qua
20	21/2021/TGG/NQ-HĐQT	06/09/2021	Thông qua việc bầu ông Trịnh Văn Bảo làm CT HĐQT, ông Nguyễn Hồ Hưng làm Phó CT HĐQT
21	22/2021/TGG/NQ-HĐQT	06/09/2021	Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc của ông Vũ Anh Sinh
22	23/2021/TGG/NQ-HĐQT	06/09/2021	Thông qua việc bổ nhiệm ông Ngô Thục Vũ giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty
23	24/2021/TGG/NQ-HĐQT	06/09/2021	Thông qua việc bổ nhiệm ông Võ Kim Nguyên giữ chức vụ Người phụ trách quản trị công ty
24	25/2021/TGG/NQ-HĐQT	06/09/2021	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc của ông Phùng Văn Xuân
25	26/2021/TGG/NQ-HĐQT	06/09/2021	Thông qua việc bổ nhiệm ông Vũ Anh Sinh giữ chức vụ Phó tổng giám đốc công ty
26	27/2021/TGG/NQ-HĐQT	06/09/2021	Thông qua việc thành lập chi nhánh công ty tại Hà Nội
27	28/2021/TGG/NQ-HĐQT	06/09/2021	Thông qua việc bổ nhiệm ông Vũ Anh Sinh làm Người đứng đầu chi nhánh Hà Nội
28	29/2021/TGG/NQ-HĐQT	06/09/2021	Thông qua chủ trương hợp tác đầu tư dự án Nhà văn hóa Long Xuyên (cũ)
29	30/2021/TGG/NQ-HĐQT	20/09/2021	Thông qua việc thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển 299
30	31/2021/TGG/NQ-HĐQT	22/09/2021	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
31	32/2021/TGG/NQ-HĐQT	22/09/2021	Thông qua việc điều chỉnh phương thức hợp tác dự án Nhà văn hóa Long Xuyên (cũ)
32	35/2021/TGG/NQ-HĐQT	28/09/2021	Thông qua việc mua lại Cổ phần của Công ty Cổ phần Tân Thành

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
33	38/2021/TGG/ NQ-HĐQT	05/10/2021	Thông qua việc hủy NQ HĐQT về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và triệu tập ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2021
34	39/2021/TGG/ NQ-HĐQT	05/10/2021	Thông qua việc tạm hoãn phát hành cổ phiếu
35	40/2021/TGG/ NQ-HĐQT	18/10/2021	Thông qua việc thành lập công ty con tại TP.HCM là Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global
36	41/2021/TGG/ NQ-HĐQT	20/10/2021	Thông qua việc bán Cổ phần mà công ty đã đầu tư tại Công ty Cổ phần chứng khoán APG
37	42/2021/TGG/ NQ-HĐQT	25/10/2021	Thông qua việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC
38	44/2021/TGG/ NQ-HĐQT	03/11/2021	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2021
39	45/2021/TGG/ NQ-HĐQT	08/11/2021	Thông qua việc góp thêm vốn vào Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC
40	46/2021/TGG/ NQ-HĐQT	22/11/2021	Thống nhất các tờ trình trình ĐHĐCĐ công ty thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường lần 2 và bầu ông Ngô Thực Vũ làm chủ tọa cuộc họp
41	47/2021/TGG/ NQ-HĐQT	25/11/2021	Thông qua việc bầu ông Nguyễn Mai Long giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
42	48/2021/TGG/ NQ-HĐQT	25/11/2021	Thông qua việc bầu ông Trịnh Văn Bảo giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT
43	49/2021/TGG/ NQ-HĐQT	06/12/2021	Thông qua việc bổ nhiệm bà Phùng Vũ Tú Anh giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty.
44	50/2021/TGG/ NQ-HĐQT	06/12/2021	Thông qua việc ban hành Quy chế công bố thông tin
45	51/2021/TGG/ NQ-HĐQT	06/12/2021	Thông qua việc dời địa chỉ trụ sở chính về thành phố Hồ Chí Minh
46	52/2021/TGG/ NQ-HĐQT	07/12/2021	Thông qua việc bán cổ phiếu đã đầu tư tại Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM
47	53/2021/TGG/ NQ-HĐQT	08/12/2021	Thông qua việc đầu tư vốn bằng cách mua lại Cổ phần của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng
48	54/2021/TGG/ NQ-HĐQT	21/12/2021	Thông qua việc miễn nhiệm ông Võ Kim Nguyên và bổ nhiệm ông Trần Công Hậu giữ chức vụ Người phụ trách quản trị công ty
49	55/2021/TGG/ NQ-HĐQT	22/12/2021	Thông qua việc vay vốn của bên có liên quan là Công ty Cổ phần Louis Holdings.
50	56/2021/TGG/ NQ-HĐQT	30/12/2021	Thông qua việc mua lại phần vốn góp tại Công ty TNHH Angrimex Furious
51	57/2021/TGG/ NQ-HĐQT	30/12/2021	Thông qua việc thành lập công ty con là Công ty TNHH MTV Thu mua phụ phẩm PBP

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2021, Công ty đã bầu ra Thành viên HĐQT độc lập theo quy định pháp luật đối với quy mô, loại hình hoạt động của Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có



BAN KIỂM SOÁT

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BKS

Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Ông Phạm Minh Vương	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%

Danh sách thay đổi thành viên Ban Kiểm soát trong năm

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng Ban kiểm soát	08/09/2021	
2	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên Ban kiểm soát	08/09/2021	
3	Ông Phạm Minh Vương	Thành viên Ban kiểm soát	30/06/2021	
4	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Trưởng Ban kiểm soát	30/06/2021	
5	Bà Nguyễn Thị Đông	Trưởng Ban kiểm soát		30/06/2021
		Thành viên Ban kiểm soát	30/06/2021	06/09/2021
6	Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Thành viên Ban kiểm soát	06/09/2021	08/09/2021
7	Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát		30/06/2021
8	Ông Nguyễn Thủy Chung	Thành viên Ban kiểm soát		30/06/2021



Bà NGUYỄN THỊ KIỀU LIÊN
Trưởng Ban Kiểm Soát

Nơi sinh: Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008 - 2011	Công ty TNHH Kiểm toán APEC	Kiểm toán viên
2011 - 2019	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	Kiểm toán viên
2020 đến 2021	Đại học Fullbright Việt Nam	Financial Aid Officer
2021 đến nay	Công ty Cổ phần Louis Capital	Trưởng ban kiểm soát
	Công ty Cổ phần Sametel	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

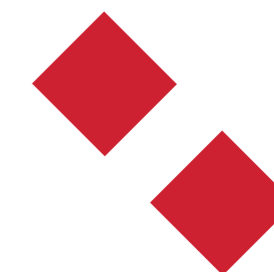
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Sametel

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL





Ông HỒ LÊ HOÀNG ANH

Thành viên Ban Kiểm Soát

Nơi sinh: TP.HCM
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015	Công ty Ayoodan	Thực tập công ty tìm kiếm thông tin mảng SEO
	Công ty TNHH Chế tạo máy Hoàng Anh	Thực tập công tác Marketing
2015 - 2016	Công ty TNHH Emst & Young Việt Nam	Thực tập Kiểm toán
2016 - 2018	Công ty TNHH Emst & Young Việt Nam	Trợ lý Kiểm toán
2018 - 2021	Công ty TNHH Emst & Young Việt Nam.	Trưởng nhóm Tư vấn Kế toán ("FAAS")
2021 - nay	Công ty Cổ phần Louis Capital	Thành viên Ban Kiểm soát
	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Thành viên Ban Kiểm soát
	Công ty Cổ phần Louis Holdings	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
- Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Louis Holdings

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Công ty Cổ phần Louis Holdings nắm 7.601.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 27,8% VĐL



Ông PHẠM MINH VƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm Soát

Nơi sinh: Long An
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2017 - 2019	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Trợ lý kiểm toán
2019 - 2021	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Trưởng nhóm
2021 đến nay	Công ty Cổ phần Louis Capital	Thành viên Ban Kiểm soát
	Công ty Cổ phần SAMETEL	Thành viên Ban Kiểm soát
	Công ty Cổ phần VKC Holdings	Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:

- Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần SAMETEL
- Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần VKC Holdings

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL

Số Cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: 0 Cổ phần, chiếm 0% VĐL

HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BTGD

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm: Trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện các công tác sau:

- Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ các quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ trong toàn bộ hoạt động của Công ty.
- Đại diện Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT và nêu ý kiến đóng góp đối với các vấn đề liên quan để HĐQT có thông tin quyết định.
- Giám sát việc triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 và việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT.
- Tham gia góp ý để hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động trong Công ty.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, bán niên, quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty; thẩm định BCTC của Công ty theo Chuẩn mực kế toán và hệ thống kế toán Việt Nam và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam kiểm toán.
- Thông qua việc thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã có các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành để tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng yêu cầu chiến lược và kế hoạch kinh doanh ngắn và dài hạn của Công ty. Các đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát được HĐQT, Tổng Giám đốc quan tâm chỉ đạo, thực hiện.



Số lượng các cuộc họp BKS

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng Ban kiểm soát	2/4	50%	Bổ nhiệm ngày 06/09/2021
2	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên Ban kiểm soát	3/4	75%	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021
3	Ông Phạm Minh Vương	Thành viên Ban kiểm soát	3/4	75%	Bổ nhiệm ngày 30/06/2021
4	Bà Nguyễn Thị Đông	Trưởng Ban kiểm soát	3/4	75%	Miễn nhiệm ngày 30/6/2021
5	Ông Nguyễn Thủy Chung	Thành viên Ban kiểm soát	1/4	25%	Miễn nhiệm ngày 30/6/2021
6	Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	1/4	25%	Miễn nhiệm ngày 30/6/2021



Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Mai Long	Chủ tịch HĐQT	150.882.000	
2	Ông Trịnh Văn Bảo	Phó Chủ tịch HĐQT	120.769.500	
3	Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc	301.484.000	
4	Ông Vũ Anh Sinh	Phó Tổng Giám đốc	144.702.000	
5	Ông Nguyễn Bá Ngọc	Giám đốc tài chính	50.130.851	
6	Ông Nguyễn Cảnh Dinh	Chủ tịch HĐQT	60.000.000	
7	Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên HĐQT	36.000.000	
8	Bà Nguyễn Thị Đông	Trưởng Ban kiểm soát	36.000.000	
9	Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	
10	Ông Nguyễn Thủy Chung	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	
11	Ông Phùng Văn Xuân	Tổng Giám đốc	122.978.515	
12	Bà Nguyễn Thị Hoa	Kế toán trưởng	125.656.270	
13	Bà Phùng Vũ Tú Anh	Kế toán trưởng	62.445.890	
Tổng cộng			1.259.049.026	



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	CTCổ phần Louis Holdings	Công ty liên quan ông Đỗ Thành Nhân – TV HĐQT	1.757.400	6,44%	2.926.700	10,72%	Mua
2	Đỗ Thành Nhân	TV HĐQT	930.000	3,41%	0	0%	Bán
3	CTCổ phần Louis Holdings	Công ty liên quan ông Nguyễn Mai Long – Chủ tịch HĐQT	2.926.700	10,72%	7.601.400	27,8%	Mua



HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Đỗ Thành Nhân	Thành viên HĐQT	352776789, 08/06/2020, CA An Giang	Đồng Thành, Đông Xuyên, Long Xuyên, An Giang	07/09/2021	Điều 5, NQ ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021 số 02/2021/ TG G/NQ- ĐHĐCĐ ngày 06/09/2021	Cho Công ty vay 2.800.000.000 VND
2	Lê Quang Nhuận	Thành viên HĐQT	089085000196 27/03/2018, Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	678 Kinh Dương Vương, An Lạc, Bình Tân, TPHCM	26/08/2021		Cho Công ty vay 5.550.000.000 VND
3	Công ty Cổ phần Louis Holdings	Công ty liên quan ông Đỗ Thành Nhân - TV HĐQT	1101573295, 05/06/2012, SKHĐT TP. HCM	14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	25/10/2021	Điều 5, NQ ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2021 số 02/2021/ TGG/NQ- ĐHĐCĐ ngày 06/09/2021	Cho Công ty vay 5.000.000.000 VND
4	Công ty Cổ phần Louis Holdings	Louis Holdings là CĐL nắm giữ 27.84% của TGG - là bên có liên quan ông Nguyễn Mai Long - CT HĐQT	1101573295, 05/06/2012, SKHĐT TP. HCM	14 Nguyễn Văn Vĩnh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM	22/12/2021	55/2021/ TGG/NQ- HĐQT ngày 22/12/2021	Cho Công ty vay 6.000.000.000 VND
5	Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC	Công ty con	0316839200, 04/05/2021, SKHĐT TP.HCM	14 Nguyễn Văn Vĩnh, P.4, Q.Tân Bình, TPHCM	15/11/2021		AMC cho TGG thuê xe Ford Everest theo Hợp đồng Thuê Xe số 0121/ AMCTGG/ TX/2021, phí hàng tháng: 19.757.576 đồng
6	Ngô Thị Huyền	Em chồng bà Nguyễn Thị Mai Hương - TV HĐQT			27/05/2021		Thu tiền bán Cổ phần CTCổ phần Tân Vinh từ bà Huyền: 10.000.000.000đ
					29/06/2021		Thu tiền hợp tác kinh doanh - Ngô Thị Huyền 9%, số tiền 594.000.000 đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
7	Nguyễn Cảnh Dinh	Chủ tịch HĐQT	001074004736, 04/03/2019, Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	P3, Tầng 36 tòa nhà SME Hoàng Gia, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	27/04/2021		Tạm ứng cho ông Dinh số tiền: 50.000.000đ
					06/05/2021		Tạm ứng cho ông Dinh số tiền: 100.000.000đ
					15/06/2021		Tạm ứng cho ông Dinh số tiền: 6.000.000.000đ
8	Nguyễn Thị Đông	Thành viên BKS	017086545, 18/06/2009, CA Hà Nội	Phú Nghĩa, Chương Mỹ, Hà Nội	07/01/2021 - 24/06/2021		Tổng chi tạm ứng cho bà Đông: 11.215.795.903 đồng
9	Vũ Anh Sinh	Phó Tổng giám đốc	031081009864, 17/04/2021, Cục CS QLHC về TTXH	TDP Hồng Ngự, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	01/07/2021		Tạm ứng cho ông Sinh số tiền: 90.000.000.000đ
					12/08/2021		Tạm ứng cho ông Sinh số tiền: 4.089.000.000đ
					27/09/2021		Tạm ứng cho ông Sinh số tiền: 16.000.000.000đ
					15/09/2021		Ông Sinh cho mượn số tiền là: 20.000.000.000đ
10	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang	Bên có liên quan của ông Trịnh Văn Bảo	1600230737, 27/12/2007, SKHĐT An Giang	Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	30/12/2021	56/2021/ TGG/NQ- HĐQT ngày 30/12/2021	Công ty thực hiện mua lại Cổ phần của Công ty TNHH Angimex Furious theo hợp đồng chuyển nhượng vốn ngày 30/12/2021 giữa Công ty Louis Capital và Công ty Cổ phần XNK An Giang, mua vốn góp của Angimex Furious - chiếm 49% trên tổng vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng, tổng giá trị chuyển nhượng: 83.300.000.000 đồng

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Công ty Cổ phần Louis Capital hoàn toàn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo pháp luật quy định.
- Định hướng quản trị điều hành: Hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty xuyên suốt từ HĐQT tới Ban điều hành, các đơn vị phòng ban. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị điều hành và quản trị rủi ro, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị.



Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1 - Ý kiến kiểm toán

2- Báo cáo tài chính được kiểm toán



Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Số 3, Biệt thự 2, KĐT Pháp Vân, Hoàng Liệt,
Hoàng Mai, Hà Nội.
Tell: (+84 24) 3 7670720 - (+84 24) 3 7670731

Số: 261 /BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần Louis Capital

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần Louis Capital (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30/3/2022, từ trang 6 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc các vấn đề được đề cập tại Thuyết minh số V.4, V.6 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, trong đó mô tả việc trong tháng 5, tháng 6 năm 2021 Công ty đã thu hồi được các khoản công nợ phải thu do cá nhân nộp tiền vào ngân hàng để trả thay cho các khách hàng nhưng không có thỏa thuận ba bên giữa Công ty, khách nợ và người trả nợ thay với tổng số tiền là 60.270.890.247 đồng; và cũng trong tháng 5, tháng 6 năm 2021, Công ty nhận được các chứng từ của ngân hàng với nội dung khách hàng trả nợ với tổng số tiền là 65.000.000.000 đồng nhưng không có tên người chuyển trả tiền. Công ty đã căn cứ vào nội dung chuyển tiền trên các chứng từ của ngân hàng để hạch toán giảm công nợ phải thu tương ứng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán độc lập đề ngày 30/3/2021 trình bày ý kiến kiểm toán ngoại trừ về các vấn đề sau:

- Kiểm toán viên không thể thu thập được bằng chứng đầy đủ và thích hợp để xác nhận khoản mục hàng tồn kho có hiện hữu, đầy đủ đang được trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2020 và 31/12/2020. Toàn bộ hàng tồn kho này đã được Công ty xuất bán trong Quý 2 năm 2021 và đã thu được tiền từ các giao dịch bán hàng này.
- Trong năm 2020, Công ty đang ghi nhận doanh thu và giá vốn bán hàng với giá trị lần lượt là 7.978.310.190 VND và 7.658.377.917 VND không phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Vấn đề này tiếp tục ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021, làm chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 01/01/2021 và ngày 31/12/2021 tăng thêm cùng một số tiền là 319.932.273 VND.

Ngoài ra, Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2020 cũng nêu vấn đề cần nhấn mạnh về khả năng hoạt động liên tục với các dấu hiệu: Doanh thu giảm sút, hoạt động kinh doanh thua lỗ, đồng tiền từ hoạt động kinh doanh âm tại ngày 31/12/2020, Công ty phát sinh khoản lỗ là 43.483.180.922 VND và tại ngày này khoản lỗ lũy kế là 34.468.855.952 VND, khả năng thanh toán và các chỉ số tài chính không tốt là các yếu tố dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Trong năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đã từng bước được cải thiện, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ là hơn 91,1 tỷ đồng, và Công ty không còn lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2021. Trong năm 2021, Công ty đã tích cực đưa các giải pháp nhằm triển khai các dự án để giải quyết tình trạng khó khăn về tài chính của Công ty. Tại ngày 31/12/2021, Công ty không có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào không có khả năng thanh toán, tỷ lệ nợ phải trả trên tổng tài sản chiếm 49,8%. Từ các yếu tố này, Tổng Giám đốc Công ty cho rằng các vấn đề nêu trên sẽ không ảnh hưởng đến việc lập báo cáo tài chính hợp nhất theo giả định hoạt động liên tục.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi các vấn đề này.



BÙI QUANG HỢP
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHNKT số 1796-2019-126-1
Thay mặt và đại diện cho
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM**
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2022

(Handwritten signature)

LÊ NGỌC KHUÊ
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHNKT số 0665-2018-126-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU *	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		530.172.153.919	74.989.516.379
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.653.198.114	769.018.622
1. Tiền	111		6.006.550.371	769.018.622
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.646.647.743	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		48.382.496.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	46.495.520.000	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.3	1.886.976.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		365.294.953.214	58.583.409.211
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.4	184.960.598.195	42.618.011.759
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.5	89.530.815.249	1.174.653.001
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	93.956.288.657	57.951.002.312
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.7	(3.152.748.887)	(43.160.257.861)
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	97.907.782.420	15.294.230.438
1. Hàng tồn kho	141		98.100.969.009	15.294.230.438
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(193.186.589)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.933.724.171	342.858.108
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13	1.779.146.516	3.987.090
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.154.577.655	338.855.019
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	-	15.999
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		308.235.152.893	182.443.441.879
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		7.631.196.057	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.6	7.631.196.057	-
II. Tài sản cố định	220		134.301.565.508	1.881.550.097
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	70.469.044.675	1.881.550.097
- Nguyên giá	222		133.697.983.142	3.288.289.091
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(63.228.938.467)	(1.406.738.994)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	63.832.520.833	-
- Nguyên giá	228		66.257.688.564	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.425.167.731)	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	39.098.159.501	32.323.443.007
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		39.098.159.501	32.323.443.007
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.14	98.012.719.015	135.251.435.794
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		86.220.719.015	122.792.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		11.792.000.000	14.000.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	(1.540.564.206)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		29.191.512.812	12.987.012.981
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	14.045.115.812	12.987.012.981
2. Lợi thế thương mại	269	V.13	15.146.397.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		838.407.306.812	257.432.958.258

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: đồng	
			31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		417.790.975.678	16.012.820.755
I. Nợ ngắn hạn	310		395.163.880.044	11.908.154.083
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	274.582.204.619	5.980.081.858
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	18.013.479.531	1.463.422.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	12.128.515.664	-
4. Phải trả người lao động	314		3.804.370.091	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	531.820.636	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	7.547.046.278	2.301.560.985
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	75.122.848.611	832.042.012
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		3.433.594.614	1.331.046.728
II. Nợ dài hạn	330		22.627.095.634	4.104.666.672
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		61.843.535	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.19	6.153.000.000	3.473.000.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20	16.412.252.099	631.666.672
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		420.616.331.134	241.420.137.503
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	420.616.331.134	241.420.137.503
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		272.999.900.000	272.999.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		272.999.900.000	272.999.900.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.954.394.241	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.437.732.736	2.889.093.455
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		52.171.315.137	(34.468.855.952)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(38.981.892.988)	9.014.324.970
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		91.153.208.125	(43.483.180.922)
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		87.052.989.020	-
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		838.407.306.812	257.432.958.258

Ghi chú: Các chỉ tiêu có số liệu âm được ghi trong ngoặc đơn ()

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phùng Vũ Tú Anh

Phùng Vũ Tú Anh

Phùng Vũ Tú Anh

Phùng Vũ Tú Anh



Ngô Thục Vũ

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Đơn vị tính: đồng Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	801.896.949.862	10.219.183.190
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		801.896.949.862	10.219.183.190
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	752.322.923.440	10.134.252.623
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		49.574.026.422	84.930.567
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	64.467.611.681	1.962.191.710
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	30.054.342.872	1.475.113.823
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.107.061.572	238.669.612
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	24		2.920.719.015	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	10.731.553.849	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	(31.379.594.791)	43.841.683.713
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		107.556.055.188	(43.269.675.259)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	1.481.302.436	13.636.364
13. Chi phí khác	32	VI.8	1.097.622.918	227.142.027
14. Lợi nhuận khác	40		383.679.518	(213.505.663)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		107.939.734.706	(43.483.180.922)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	9.441.607.450	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		98.498.127.256	(43.483.180.922)
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		91.153.208.125	(43.483.180.922)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		7.344.919.131	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	3.339	(1.593)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	3.339	(1.593)

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phùng Vũ Tú Anh

Phùng Vũ Tú Anh



Ngô Thục Vũ

Phùng Vũ Tú Anh

Phùng Vũ Tú Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Theo phương pháp gián tiếp
Năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2021	Đơn vị tính: đồng Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	107.939.734.706	(43.483.180.922)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	4.010.920.097	344.168.976
- Các khoản dự phòng	03	(44.490.926.167)	43.118.746.172
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(59.492.566)	(27.457.290)
- Chi phí lãi vay	06	10.107.061.572	238.669.612
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	77.507.297.642	190.946.548
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(111.119.609.498)	364.431.907
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	12.799.248.850	2.253.243.705
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	77.346.291.186	(3.278.335.776)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(695.656.995)	360.357.496
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(46.495.520.000)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(10.044.908.827)	(120.522.102)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(357.584.480)	(311.011.681)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(348.952.032)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(1.409.394.154)	(540.889.903)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(21.341.981.463)	(427.636.365)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.364.272.727	27.272.728
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.886.976.000)	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(97.542.623.554)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	135.000.000.000	95.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	128.630.515	184.562
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	15.721.322.225	(305.179.075)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	968.195.306.315	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(971.623.054.894)	(1.101.791.409)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.427.748.579)	(1.101.791.409)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	10.884.179.492	(1.947.860.387)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	769.018.622	2.716.879.009
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	11.653.198.114	769.018.622

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Phùng Vũ Tú Anh

Phùng Vũ Tú Anh



Ngô Thục Vũ

Phùng Vũ Tú Anh

Phùng Vũ Tú Anh

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Louis Capital được đổi tên từ Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Trường Giang. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105787835, đăng ký lần đầu ngày 10/02/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 29/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính của Công ty tại số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, Thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty đang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu là TGG.

Ngày 31/5/2021, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 306/QĐ-SGDHCM chuyển cổ phiếu TGG từ diện cảnh báo sang diện kiểm soát kể từ ngày 07/6/2021. Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giữ nguyên diện kiểm soát đối với cổ phiếu TGG do tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn chưa có dấu hiệu khắc phục rõ ràng cần tiếp tục theo dõi đến khi Công ty công bố thông tin Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021. Việc xem xét hướng xử lý tiếp theo đối với cổ phiếu TGG sẽ căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty.

Tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty và các Công ty con tại ngày 31/12/2021 là 135 người (tại ngày 01/01/2021 là 09 người).

2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty và các Công ty con trong năm là kinh doanh mua bán vật liệu xây dựng, xây dựng công trình, tư vấn quản lý, cho thuê mặt bằng; Kinh doanh mua bán gạo; Kinh doanh vật liệu điện, viễn thông, năng lượng điện; Kinh doanh mua bán tài sản, mua bán nợ và kinh doanh kho vận, logistics.

3. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có 04 Công ty con, 01 Công ty liên kết và 03 Chi nhánh, cụ thể như sau:

Tên doanh nghiệp	Trụ sở chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2021	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty mẹ				
Công ty cổ phần Louis Capital	Tp HCM	100,0%	272.999.900.000	Kinh doanh thương mại, tư vấn quản lý, mua bán doanh nghiệp
Các Công ty con				
Công ty cổ phần Golden Paddy	An Giang	51,0%	65.000.000.000	Kinh doanh gạo
Công ty cổ phần Sametel	Đồng Nai	51,2%	54.674.320.000	Kinh doanh vật liệu điện, viễn thông, năng lượng điện
Công ty cổ phần Quản lý và khai thác tài sản Louis AMC	Tp HCM	85,6%	103.627.000.000	Mua bán tài sản, mua bán nợ
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	Tp HCM	100,0%	2.000.000.000	Kho vận, logistics

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

3. Cấu trúc doanh nghiệp (tiếp theo)

Tên doanh nghiệp	Trụ sở chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/12/2021	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty liên kết				
Công ty TNHH Angimex Furious	An Giang	49,0%	100.000.000.000	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng, dịch vụ sửa chữa
Các Chi nhánh				
Chi nhánh Hà Nội - Công ty cổ phần Louis Capital	Hà Nội	100,0%		Hoạt động tư vấn quản lý
Chi nhánh Phú Thọ - Công ty cổ phần Louis Capital	Phú Thọ	100,0%		Xây dựng
Chi nhánh Công ty cổ phần Louis Capital - Trang trại Hòa Bình	Hòa Bình	100,0%		Chăn nuôi

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (đồng).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Doanh nghiệp; Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán Doanh nghiệp; Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và các văn bản pháp lý khác theo qui định của nhà nước.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các Công ty con do Công ty kiểm soát (các Công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này.

Báo cáo tài chính của các Công ty con được lập cho cùng năm tài chính với báo cáo tài chính của Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty mẹ và các Công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty đó.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của Công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại hoặc bất lợi thương mại. Lợi thế thương mại được phân bổ trong 10 năm. Bất lợi thương mại được ghi nhận một lần vào kết quả kinh doanh trong kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông

Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này giữa Công ty mẹ và các Công ty con được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

2. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về tài sản, công nợ và việc trình bày các khoản tài sản, công nợ tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào Công ty liên kết

Công ty liên kết là một Công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là Công ty con hay Công ty liên doanh của Công ty. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh phản ánh tình hình mua, bán và thanh toán các loại chứng khoán theo quy định của pháp luật nắm giữ vì mục đích kinh doanh (kể cả chứng khoán có thời gian đáo hạn trên 12 tháng mua vào, bán ra để kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông

Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc, trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá hàng xuất kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc kế toán TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp lý sửa đổi, bổ sung khác theo qui định của nhà nước, cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 15
Máy móc thiết bị	2 - 15
Phương tiện vận tải	2 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	2 - 5
Quyền sử dụng đất	38 - 47
Bản quyền, bằng sáng chế	3 - 5
Phần mềm kế toán	3

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ, chi phí lãi vay được vốn hóa và chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước thuê mặt bằng, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Tiêu chí phân loại các khoản phải trả

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản. Khoản phải trả bao gồm các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

- Phải trả khác là các khoản phải trả còn lại không được phân loại là phải trả khách hàng, phải trả nội bộ. Khoản phải trả được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải trả, theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.
- Các khoản phải trả có thời gian đáo hạn còn lại dưới 12 tháng (dưới một chu kỳ sản xuất kinh doanh) tại thời điểm lập BCTC thì được phân loại là nợ ngắn hạn; các khoản phải trả còn lại không được phân loại là nợ ngắn hạn thì được phân loại là nợ dài hạn. Khi lập BCTC hợp nhất, các khoản phải trả được tái phân loại lại theo nguyên tắc này.
- Công ty thực hiện đánh giá lại các khoản phải trả người bán có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải trả người bán là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, hoặc nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Công ty sẽ ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có bằng chứng cho thấy một khoản tồn thất chắc chắn xảy ra, theo đúng nguyên tắc thận trọng. Nợ phải trả không được ghi nhận thấp hơn giá trị nghĩa vụ phải thanh toán. Dự phòng nợ phải trả được lập tại thời điểm lập BCTC theo đúng qui định hiện hành.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản vay được ghi sổ theo từng lần giải ngân và trả nợ. Giá trị khoản nợ thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê còn phải trả tại thời điểm lập BCTC.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế ước vay nợ, từng loại tài sản vay nợ, kỳ hạn vay nợ và đồng tiền vay nợ.

Khi lập BCTC số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng nơi Công ty có giao dịch vay, thuê tài chính.

12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Tỷ lệ vốn hóa chi phí đi vay trong kỳ là 0%.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Phân ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi có đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Nguyên tắc ghi nhận quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được phê duyệt bởi các chủ sở hữu theo nghị quyết hàng năm của đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận được phân phối cho các chủ sở hữu theo nghị quyết hàng năm của đại hội đồng cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Là doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chậm thanh toán, lãi mua bán chứng khoán kinh doanh, được ghi nhận trên cơ sở thông báo về lãi tiền gửi hàng tháng của ngân hàng, bảng tính lãi chậm thanh toán, lãi khi bán chứng khoán kinh doanh.

16. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Khi ghi nhận một khoản doanh thu, thì sẽ đồng thời ghi nhận một khoản chi phí (giá vốn) tương ứng có liên quan đến việc tạo ra khoản doanh thu đó. Chi phí này gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm: Chi phí cho vay và đi vay vốn, các khoản phí giao dịch mua bán chứng khoán kinh doanh và các khoản lỗ do mua bán chứng khoán kinh doanh.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý phản ánh toàn bộ chi phí chung của Công ty như: lương và các khoản bảo hiểm của nhân viên quản lý Công ty, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài phục vụ khối quản lý Công ty.

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tất cả các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, các khoản vay và chi phí phải trả.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

21. Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan đến một bên phát sinh các mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, để kiểm soát các bên khác hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các bên liên quan nếu có mối quan hệ kiểm soát thường xuyên hoặc có thể gây ảnh hưởng đáng kể. Nghiệp vụ với các bên liên quan được Công ty trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Đơn vị tính: đồng	
	31/12/2021	01/01/2021
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
- Tiền mặt	363.841.027	686.750.737
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.642.709.344	82.267.885
- Các khoản tương đương tiền	5.646.647.743	-
Cộng	11.653.198.114	769.018.622

Các khoản tương đương tiền gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần, lãi suất từ 2,9%/năm đến 3,3%/năm.

	31/12/2021			01/01/2021		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
2. Chứng khoán kinh doanh						
- Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng	46.495.520.000	48.750.000.000	-	-	-	-
Cộng	46.495.520.000	48.750.000.000	-	-	-	-

Số lượng cổ phiếu của Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2021 là 1.300.000 cổ phiếu, giá đóng cửa ngày 31/12/2021 là 37.500 đồng/cổ phiếu.

Ngày 16/3/2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 1.300.000 cổ phần Công ty đang sở hữu tại Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng cho Công ty cổ phần Louis Holdings theo phương thức thỏa thuận.

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.886.976.000	1.886.976.000	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn	1.886.976.000	1.886.976.000	-	-
Cộng	1.886.976.000	1.886.976.000	-	-

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 4 tháng đến 7 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần, lãi suất từ 3,1%/năm đến 3,9%/năm.

	31/12/2021	01/01/2021
	4. Phải thu khách hàng	
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn	147.685.602.886	16.679.513.849
- Công ty cổ phần Delex Việt Nam	-	2.159.000.000
- Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng GDM	-	5.808.132.849
- Công ty cổ phần Sana Việt Nam	-	4.259.853.000
- Công ty cổ phần Sản xuất XNK Việt Bách	-	4.401.760.000
- Công ty TNHH Ferino	8.352.000.000	-
- Công ty TNHH TM DV XNK Gia Thành	4.720.000.000	-
- Công ty TNHH TM Trọng Thị	5.448.010.000	-
- Tổng Công ty Viễn thông Viettel	20.374.200.000	-
- Công ty TNHH TM và Vận tải Tuấn Thuận Phát Vitel	11.940.500.000	-
- Chi nhánh Công ty cổ phần Viễn thông FPT	22.025.467.640	-
- Công ty TNHH Viễn thông Vạn Phú	14.551.938.396	-
- Công ty cổ phần Năng lượng Xanh Phúc Lâm	11.377.514.745	-
- Các khách hàng khác	48.895.972.105	50.768.000
b) Phải thu khách hàng là bên liên quan	37.274.995.309	25.938.497.910
- Chi tiết tại thuyết minh số VIII.2	37.274.995.309	25.938.497.910
Cộng	184.960.598.195	42.618.011.759

Trong tháng 5, tháng 6 năm 2021, Bà Nguyễn Thị Đông nguyên Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã nộp tiền vào ngân hàng để trả thay cho các khách hàng là bên thứ ba và các khách hàng là bên liên quan với tổng số tiền là 31.920.674.028 đồng nhưng không có thỏa thuận ba bên giữa Công ty, khách nợ và Bà Đông về việc trả nợ thay này.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL MÃ SỐ B 09-DN/HN
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

	31/12/2021	01/01/2021
5. Trả trước cho người bán		
<i>a) Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	23.689.891.249	1.174.653.001
- Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Toàn Thịnh	10.050.000.000	-
- Công ty cổ phần Năng lượng Xanh Phúc Lâm	6.000.000.000	-
- Các khách hàng khác	7.639.891.249	1.174.653.001
<i>b) Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	65.840.924.000	-
- Chi tiết tại thuyết minh số VIII.2	65.840.924.000	-
Cộng	89.530.815.249	1.174.653.001

Trả trước cho người bán ngắn hạn là bên liên quan trong đó có thể hiện khoản tiền Công ty đã trả cho Bà Từ Thị Hồng Thanh để mua lại cổ phần tại Công ty cổ phần Golden Paddy theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/2021/HĐCNCP ngày 10/9/2021. Theo hợp đồng này, Công ty sẽ mua lại 7.500.000 cổ phần với giá trị là 75.000.000.000 đồng của Bà Từ Thị Hồng Thanh đang sở hữu tại Công ty cổ phần Golden Paddy, nhưng đến ngày 31/12/2021, Công ty cổ phần Golden Paddy chỉ xác nhận số cổ phần Công ty đang sở hữu là 3.000.000 cổ phần, tương ứng với giá trị theo mệnh giá là 30.000.000.000 đồng. Số tiền Công ty đã trả thừa cho Bà Thanh là 45.000.000.000 đồng, Bà Thanh có trách nhiệm tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng cổ phần theo hợp đồng đã ký.

	31/12/2021	01/01/2021
6. Phải thu khác		
<i>a) Phải thu ngắn hạn khác</i>	93.956.288.657	57.951.002.312
<i>Phải thu ngắn hạn khác là bên thứ ba</i>	93.717.714.690	5.519.216.219
- Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Tài nguyên môi trường Đông Nam Á - Tiền lãi hợp tác kinh doanh	-	3.777.716.219
- Tạm ứng	93.557.427.650	1.741.500.000
- Ký quỹ, ký cược	110.064.862	-
- Phải thu khác	50.222.178	-
<i>Phải thu ngắn hạn khác là bên liên quan</i>	238.573.967	52.431.786.093
- Chi tiết tại thuyết minh số VIII.2	238.573.967	52.431.786.093
<i>b) Phải thu dài hạn khác</i>	7.631.196.057	-
- Ký cược, ký quỹ	7.631.196.057	-
Cộng	101.587.484.714	57.951.002.312

Trong tháng 5, tháng 6 năm 2021, Bà Nguyễn Thị Đông nguyên Trưởng Ban kiểm soát Công ty đã nộp tiền vào ngân hàng để trả thay cho các khách hàng là bên thứ ba và các khách hàng là bên liên quan (khoản công nợ phải thu còn dư tại ngày 01/01/2021 và công nợ phải thu phát sinh trong năm 2021) với tổng số tiền là 28.350.216.219 đồng nhưng không có thỏa thuận ba bên giữa Công ty, khách nợ và Bà Đông về việc trả nợ thay này.

Cũng trong tháng 5, tháng 6 năm 2021, Công ty nhận được các giấy báo có của ngân hàng với nội dung khách hàng trả nợ (khoản công nợ phải thu còn dư tại ngày 01/01/2021 và công nợ phải thu phát sinh trong năm 2021) với tổng số tiền là 65.000.000.000 đồng nhưng không có tên người chuyển trả tiền trên giấy báo có. Công ty đã căn cứ vào nội dung chuyển tiền trên các giấy báo có để hạch toán giảm công nợ phải thu tương ứng.

Tạm ứng cho nhân viên thể hiện khoản tạm ứng cho (i) Bà Từ Thị Hồng Thanh với tổng số tiền 43.190.000.000 đồng để đi mua bất động sản mục tiêu tại Ấp An Hòa, Xã An Hòa, Huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang, thời hạn hoàn ứng là 12 tháng từ ngày nhận tạm ứng, và (ii) tạm ứng cho Bà Mai Thị Kim Phượng với tổng số tiền 49.000.000.000 đồng để đi mua bất động sản mục tiêu tại Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn hoàn ứng là 12 tháng từ ngày nhận tạm ứng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, các giao dịch về mua bất động sản mục tiêu vẫn chưa thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL MÃ SỐ B 09-DN/HN
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

	31/12/2021			01/01/2021		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi						
Bên thứ ba	3.642.505.988	489.757.101	3.152.748.887	12.226.985.849	1.079.500.000	11.147.485.849
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.942.852.987	-	2.942.852.987	12.226.985.849	1.079.500.000	11.147.485.849
- Trả trước cho người bán	699.653.001	489.757.101	209.895.900	-	-	-
Bên liên quan	-	-	-	63.213.522.012	31.200.750.000	32.012.772.012
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	-	-	18.641.022.012	-	18.641.022.012
- Phải thu ngắn hạn khác	-	-	-	44.572.500.000	31.200.750.000	13.371.750.000
Cộng	3.642.505.988	489.757.101	3.152.748.887	75.440.507.861	32.280.250.000	43.160.257.861

Số tiền nợ phải thu khó đòi tại ngày 01/01/2021 Công ty đã thu được trong tháng 5, tháng 6 năm 2021 do Bà Nguyễn Thị Đông nguyên Trưởng Ban kiểm soát Công ty nộp và khoản tiền khoản tiền trên giấy báo có không thể hiện tên người chuyển trả tiền. Căn cứ số tiền đã thu được, Công ty đã hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. (Xem thuyết minh số V.4; V.6).

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
8. Hàng tồn kho				
- Nguyên liệu, vật liệu	25.781.650.133	92.219.288	2.306.029.519	-
- Công cụ, dụng cụ	253.964.259	-	-	-
- Chi phí SX kinh doanh dở dang	20.603.719.687	-	1.520.266.395	-
- Thành phẩm	7.323.626.872	-	-	-
- Hàng hóa	42.573.620.351	100.967.301	11.467.934.524	-
- Hàng gửi bán	1.564.387.707	-	-	-
Cộng	98.100.969.009	193.186.589	15.294.230.438	-

Khoản mục	31/12/2021		01/01/2021	
	Quyền sử dụng đất	Bán quyền, bằng sáng chế	Phản mèm	Cộng
9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình				
Nguyên giá TSCĐ				
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-
Số tăng trong kỳ	65.461.580.464	711.158.600	84.949.500	66.257.688.564
- Tăng do hợp nhất	65.461.580.464	711.158.600	84.949.500	66.257.688.564
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	65.461.580.464	711.158.600	84.949.500	66.257.688.564
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu kỳ	-	-	-	-
Số tăng trong kỳ	1.829.655.271	510.562.960	84.949.500	2.425.167.731
- Khấu hao trong kỳ	186.859.077	86.282.360	-	273.141.437
- Tăng do hợp nhất	1.642.796.194	424.280.600	84.949.500	2.152.026.294
Số giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ	1.829.655.271	510.562.960	84.949.500	2.425.167.731
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu kỳ	-	-	-	-
Tại ngày cuối kỳ	63.631.925.193	200.595.640	-	63.832.520.833

Như đã trình bày tại thuyết minh số V.20, Công ty đã thế chấp một số tài sản cố định vô hình với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2021 là 63.631.925.193 đồng để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn tại ngân hàng. Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 174.875.100 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Khoản mục	Nhà xưởng vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Đơn vị tính: đồng	
					Tổng cộng	
Nguyên giá TSCĐ			3.288.289.091	-		3.288.289.091
Số dư đầu kỳ	19.725.100.597	88.535.921.408	23.657.593.637	1.479.367.500		133.397.983.142
Số tăng trong kỳ	-	1.287.835.455	12.213.909.091	1.402.017.500		14.903.762.046
- Mua trong kỳ						
- Tăng do hợp nhất	19.725.100.597	87.248.085.953	11.443.684.546	77.550.000		118.494.221.096
Số giảm trong kỳ	-	-	2.988.289.091	-		2.988.289.091
- Thanh lý, nhượng bán						
Số dư cuối kỳ	19.725.100.597	88.535.921.408	23.957.593.637	1.479.367.500		133.697.983.142
Giá trị hao mòn lũy kế			1.406.738.994	-		1.406.738.994
Số dư đầu kỳ	11.105.015.171	47.819.352.599	4.167.455.904	126.680.247		63.218.503.921
Số tăng trong kỳ	575.833.313	2.530.459.109	631.486.238	-		3.737.778.660
- Khấu hao trong kỳ						
- Tăng do hợp nhất	10.529.181.858	45.288.893.490	3.535.969.666	126.680.247		59.480.725.261
Số giảm trong kỳ	-	80.000.000	1.316.304.448	-		1.396.304.448
- Thanh lý, nhượng bán						
Số dư cuối kỳ	11.105.015.171	47.739.352.599	4.257.890.450	126.680.247		1.396.304.448
Giá trị còn lại			1.881.550.097	-		1.881.550.097
Tại ngày đầu kỳ	8.620.085.426	40.796.568.809	19.699.703.187	1.352.687.253		70.469.044.675
Tại ngày cuối kỳ						

Như đã trình bày tại thuyết minh số V.20, Công ty đã thể chấp một số tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2021 là 2.690.377.113 đồng để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn tại ngân hàng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng của Công ty tại ngày 31/12/2021 là 41.003.599.058 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN
Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

11. Tài sản dở dang dài hạn	31/12/2021	01/01/2021
a) Xây dựng cơ bản dở dang	39.098.159.501	32.323.443.007
- Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp	30.923.548.620	29.403.282.225
- Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên	2.962.160.782	2.920.160.782
- Dự án Solar City Angimex An Giang	732.132.035	-
- Dự án Hệ thống điện năng lượng mặt trời giai đoạn 4	571.227.155	-
- Nhà máy Gạo Golden Paddy	3.909.090.909	-
Cộng	39.098.159.501	32.323.443.007

Dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp tại Xóm Phương Viên, Xã Tân Thành, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 25121000446 do Ủy ban nhân dân Tỉnh Hòa Bình chứng nhận ngày 13/5/2014. Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì tổng vốn đầu tư của dự án là 150 tỷ đồng, thời gian khai thác dự kiến là quý II/2016. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, dự án vẫn chưa thực hiện xong và đang tạm ngừng thi công. Công ty đang tiến hành các thủ tục để điều chỉnh quy mô, mục tiêu và tiến độ thực hiện dự án.

Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên tại Tiểu khu 48, Xã Quân Khê, Huyện Hạ Hòa, Tỉnh Phú Thọ theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2237/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Phú Thọ. Tổng mức đầu tư giai đoạn 1 (2017-2021) là 118,8 tỷ đồng, tổng mức đầu tư giai đoạn 2 (2021-2025) là 174,5 tỷ đồng. Đến thời điểm này, dự án vẫn đang được thực hiện.

12. Chi phí trả trước	31/12/2021	01/01/2021
a) Ngắn hạn	1.779.146.516	3.987.090
- Chi phí thuê mái nhà xưởng	112.206.220	-
- Công cụ dụng cụ	60.781.872	-
- Các khoản chi phí khác	1.606.158.424	3.987.090
b) Dài hạn	14.045.115.812	12.987.012.981
- Chi phí thuê điện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME	12.638.306.268	12.987.012.981
- Hoàng Gia		
- Công cụ dụng cụ	580.461.034	-
- Chi phí sửa chữa	372.727.971	-
- Các khoản chi phí khác	453.620.539	-
Cộng	15.824.262.328	12.991.000.071

Chi phí thuê điện tích thương mại dịch vụ, văn phòng tòa nhà SME Hoàng Gia theo Hợp đồng cho thuê số 01-TS(S1.S3)HĐCTMB/SME-HG ngày 20/6/2016 giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia và Công ty. Tổng diện tích thuê là 582,0m², thời hạn thuê từ tháng 6/2016 đến hết tháng 6/2058, tổng giá trị tiền thuê của hợp đồng là 16.000.000.000 đồng.

13. Lợi thế thương mại	31/12/2021	01/01/2021
- Lợi thế thương mại đầu năm	-	-
- Lợi thế thương mại tăng trong năm	16.829.330.000	-
- Phân bổ lợi thế thương mại tăng trong năm	1.682.933.000	-
Số dư cuối năm	15.146.397.000	-

Giá trị lợi thế thương mại được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa giá phí đầu tư của Công ty và giá trị hợp lý của khoản đầu tư theo báo cáo tài chính của các Công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được phân bổ trong 10 năm và ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MÃ SỐ B 09-DN/HN
Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

Đơn vị tính: đồng	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá trị hợp lý
14. Đầu tư tài chính dài hạn				
a) Đầu tư vào Công ty liên kết	86.220.719.015	-	122.792.000.000	-
- Công ty TNHH Angimex Furious (i)	86.220.719.015	-	-	-
- Công ty cổ phần Dầu tư hạ tầng công nghiệp Tân Vinh (ii)	-	-	45.000.000.000	-
- Công ty cổ phần Dầu tư phát triển 299 (iii)	-	-	76.000.000.000	-
- Công ty cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên (iv)	-	-	1.792.000.000	-
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	11.792.000.000	-	14.000.000.000	(1.540.564.206)
- Công ty cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên (iv)	1.792.000.000	-	-	-
- Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia (v)	-	-	14.000.000.000	(1.540.564.206)
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice (vi)	10.000.000.000	-	-	-
Cộng	98.012.719.015	-	136.792.000.000	(1.540.564.206)

- (i) Trong năm, Công ty đã mua lại vốn góp của Công ty TNHH Lương thực Angimex Furious với tổng số tiền mua theo điều lệ là 49.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 49% vốn thực góp và chiếm tỷ lệ 49% quyền biểu quyết. Giá trị đầu tư vào Công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- (ii) Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 4.500.000 cổ phần của Công ty cổ phần Dầu tư hạ tầng công nghiệp Tân Vinh, tương ứng 45% vốn điều lệ theo phương thức thỏa thuận. Tại ngày 31/12/2021, Công ty cổ phần Dầu tư hạ tầng công nghiệp Tân Vinh không còn là Công ty liên kết của Công ty.
- (iii) Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 8.000.000 cổ phần của Công ty cổ phần Dầu tư phát triển 299 không còn là Công ty liên kết của Công ty.
- (iv) Trong năm, Công ty đã phân loại khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên từ đầu tư vào Công ty liên kết sang đầu tư góp vốn vào đơn vị khác do tỷ lệ sở hữu vốn thực góp của Công ty tại ngày 31/12/2021 chiếm 3,6% vốn điều lệ. Ngày 28/02/2022, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 179.200 cổ phần của Công ty cổ phần Du lịch Ao Giời - Suối Tiên theo phương thức thỏa thuận với giá trị chuyển nhượng là 1.792.000.000 đồng.
- (v) Trong năm, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ 175.000 cổ phần của Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia, tương ứng 4,82% vốn điều lệ theo phương thức thỏa thuận. Tại ngày 31/12/2021, Công ty không còn vốn góp tại Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia.
- (vi) Trong năm, Công ty đã góp vốn vào Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice với tổng số tiền theo mệnh giá là 7.193.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 10% vốn thực góp và chiếm tỷ lệ 10% quyền biểu quyết.

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính vào các Công ty chưa niêm yết.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MÃ SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

	31/12/2021	01/01/2021
15. Phải trả người bán		
a) Phải trả người bán ngắn hạn là bên thứ ba	201.630.918.254	4.630.592.998
- Công ty cổ phần Nông nghiệp công nghệ cao Trung An Kiên Giang	4.950.000.000	-
- Công ty cổ phần Golden Paddy SG	69.852.759.105	-
- Công ty TNHH Hyosung Việt Nam	17.146.639.969	-
- Công ty cổ phần Công nghệ Chấn Việt	12.950.564.000	-
- Công ty TNHH Hoàng Ngọc Tùng	12.158.260.457	-
- Các nhà cung cấp khác	84.572.694.723	4.630.592.998
b) Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan	72.951.286.365	1.349.488.860
- Chi tiết tại thuyết minh số VIII.2	72.951.286.365	1.349.488.860
Cộng	274.582.204.619	5.980.081.858

Tại ngày 01/01/2021 và 31/12/2021, Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

	31/12/2021	01/01/2021
16. Người mua trả tiền trước		
a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn là bên thứ ba	3.881.554.649	1.463.422.500
- Công ty cổ phần Dây và Cáp Sacom	1.868.460.000	-
- Các khách hàng khác	2.013.094.649	1.463.422.500
b) Người mua trả tiền trước ngắn hạn là bên liên quan	14.131.924.882	-
- Chi tiết tại thuyết minh số VIII.2	14.131.924.882	-
Cộng	18.013.479.531	1.463.422.500

	01/01/2021	Số phải nộp/tăng do hợp nhất trong kỳ	Số đã nộp/bù trừ trong kỳ	31/12/2021
17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
a) Phải nộp	-	25.610.389.303	13.481.873.639	12.128.515.664
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	12.825.195.626	10.387.120.870	2.438.074.756
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	9.799.175.931	357.584.480	9.441.591.451
- Thuế thu nhập cá nhân	-	1.017.817.853	768.968.396	248.849.457
- Các khoản phải nộp khác	-	1.968.199.893	1.968.199.893	-
Cộng	-	25.610.389.303	13.481.873.639	12.128.515.664
b) Phải thu	15.999	15.999	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.999	15.999	-	-
Cộng	15.999	15.999	-	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

	31/12/2021	01/01/2021
18. Chi phí phải trả		
a) Ngắn hạn	531.820.636	-
- Chi phí lãi vay	62.152.745	-
- Chi phí khác	469.667.891	-
Cộng	531.820.636	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL MẪU SỐ B 09-DN/HN
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

	31/12/2021	01/01/2021
19. Phải trả khác		
<i>a) Ngắn hạn</i>	7.547.046.278	2.301.560.985
- Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	633.394.981	73.937.675
- UBND Tỉnh Hòa Bình hỗ trợ	2.100.000.000	2.100.000.000
- Cổ tức phải trả	1.546.903.237	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.266.748.060	127.623.310
<i>b) Dài hạn</i>	6.153.000.000	3.473.000.000
- Tiền hợp tác đầu tư Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên	6.153.000.000	3.473.000.000
Cộng	13.700.046.278	5.774.560.985

UBND Tỉnh Hòa Bình hỗ trợ cho Công ty để thực hiện dự án Trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp tại Xóm Phương Viên, Xã Tân Thành, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình. (Xem thuyết minh số V.11)

Tiền hợp tác đầu tư Khu du lịch nghỉ dưỡng Ao Giời - Suối Tiên nhận của các cá nhân theo các hợp đồng hợp tác đầu tư để cùng thực hiện dự án. (Xem thuyết minh số V.11)

20. Vay và nợ thuê tài chính	31/12/2021		01/01/2021	
	Số có khả năng trả nợ	Trong năm Tăng	Giảm	Số có khả năng trả nợ
a) Ngắn hạn	75.122.848.611	1.044.948.607.807	970.657.801.208	832.042.012
- Vay ngân hàng ⁽¹⁾	74.039.114.617	159.782.664.132	85.743.549.515	-
- Vay Công ty chứng khoán ⁽²⁾	-	831.432.759.681	831.432.759.681	-
- Vay cá nhân	-	52.649.450.000	52.649.450.000	-
- Vay dài hạn đến hạn trả ⁽³⁾	1.083.733.994	1.083.733.994	832.042.012	832.042.012
b) Dài hạn	16.412.252.099	16.745.839.113	965.253.686	631.666.672
- Vay dài hạn ⁽³⁾	16.412.252.099	16.745.839.113	965.253.686	631.666.672

<i>(1) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:</i>	31/12/2021	01/01/2021
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận	37.289.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	35.361.264.317	-
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Gia Định	1.388.850.300	-
Cộng	74.039.114.617	-

- Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Phú Nhuận theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 57/2021/HĐHM-PN/SHB.130111 ngày 24/5/2021, giá trị hạn mức tín dụng là 40 tỷ đồng, mục đích để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng, lãi suất được quy định cụ thể tại từng khế ước nhận nợ. Tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (Trình bày ở thuyết minh số V.10).

- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 0291/SGN.KHDN/LD21 ngày 05/10/2021, giá trị hạn mức tín dụng là 100 tỷ đồng, mục đích để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng, lãi suất được quy định cụ thể tại từng khế ước nhận nợ. Tài sản thế chấp được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp.

- Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Gia Định theo hợp đồng tín dụng số 28144.21.220.1470256.TD ngày 14/9/2021, giá trị hạn mức tín dụng là 25 tỷ đồng, mục đích để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, thời hạn cấp hạn mức đến ngày 06/5/2022, lãi suất được quy định cụ thể tại từng khế ước nhận nợ. Tài sản thế chấp được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp.

⁽²⁾ Vay Công ty chứng khoán thể hiện khoản vay của Công ty cổ phần Chứng khoán APG và Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt - Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh. Mục đích vay để mua bán kinh doanh chứng khoán, lãi suất, thời hạn vay theo từng lần nhận nợ cụ thể, tài sản thế chấp là các chứng khoán được mua từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL MẪU SỐ B 09-DN/HN
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

	31/12/2021	01/01/2021
20. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)		
<i>(3) Chi tiết các khoản vay dài hạn như sau:</i>		
- Ngân hàng TMCP Quốc Dân - CN Hà Nội	-	956.357.575
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Ngô Quyền	-	192.351.109
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Thăng Long	-	315.000.000
- Ngân hàng TMCP Tiên Phong - PGD Nguyễn Oanh	17.495.986.093	-
Cộng	17.495.986.093	1.463.708.684
Trong đó:		
+ Số phải trả trong vòng 12 tháng (trình bày ở thuyết minh số V.20a)	1.083.733.994	832.042.012
+ Số phải trả sau 12 tháng (trình bày ở thuyết minh số V.20b)	16.412.252.099	631.666.672

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong - PGD Nguyễn Oanh theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 47/2020/HĐTD/NOH/02 ngày 28/9/2020, hạn mức cho vay là 9 tỷ đồng, mục đích vay để đầu tư dự án điện mặt trời áp mái 1MW. Thời hạn cho vay là 84 tháng. Lãi suất vay theo thông báo của ngân hàng. Tài sản thế chấp được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp. Số dư nợ gốc vay tại ngày 31/12/2021 là 8.071.086.093 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 31/2021/HĐTD/NOH/01 ngày 22/01/2021, số tiền cho vay là 928.800.000 đồng, mục đích vay để mua xe ô tô. Thời hạn cho vay là 36 tháng. Lãi suất vay theo thông báo của ngân hàng. Tài sản thế chấp được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp. Số dư nợ gốc vay tại ngày 31/12/2021 là 786.900.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 47/2021/HĐTD/NOH/03 ngày 11/5/2021, hạn mức cho vay là 9 tỷ đồng, mục đích vay để đầu tư dự án điện mặt trời áp mái 1MW. Thời hạn cho vay là 84 tháng. Lãi suất vay theo thông báo của ngân hàng. Tài sản thế chấp được quy định cụ thể tại Hợp đồng thế chấp. Số dư nợ gốc vay tại ngày 31/12/2021 là 8.638.000.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

21. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đơn vị tính: đồng	
						Tổng cộng	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	272.999.900.000	-	2.889.093.455	9.014.324.970	-	284.903.318.425	284.903.318.425
- Lỗ trong năm trước	-	-	-	(43.483.180.922)	-	(43.483.180.922)	(43.483.180.922)
Số dư đầu năm nay	272.999.900.000	-	2.889.093.455	(34.468.855.952)	-	241.420.137.503	241.420.137.503
- Lãi trong năm nay	-	-	-	91.153.208.125	7.344.919.131	98.498.127.256	98.498.127.256
- Trích lập quỹ trong năm nay	-	-	194.286.081	(450.356.938)	185.073.919	(70.996.938)	(70.996.938)
- Tăng/giảm do hợp nhất	-	1.954.394.241	3.354.353.200	(3.356.143.586)	79.522.995.970	81.475.599.825	81.475.599.825
- Giảm khác	-	-	-	(706.536.512)	-	(706.536.512)	(706.536.512)
Số dư cuối năm nay	272.999.900.000	1.954.394.241	6.437.732.736	52.171.315.137	87.052.989.020	420.616.331.134	420.616.331.134

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

21. Vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	%	Giá trị	%
- Công ty cổ phần Louis Holdings	76.014.000.000	27,8%	-	0,0%
- Bà Đặng Mai Hương	-	0,0%	16.302.100.000	6,0%
- Các cổ đông khác	196.985.900.000	72,2%	256.697.800.000	94,0%
Cộng	272.999.900.000	100,0%	272.999.900.000	100,0%

c) Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Kỳ này	Kỳ trước
+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	272.999.900.000	272.999.900.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	272.999.900.000	272.999.900.000
+ Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2021	01/01/2021
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.299.990	27.299.990
- Cổ phiếu phổ thông	27.299.990	27.299.990
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.299.990	27.299.990
- Cổ phiếu phổ thông	27.299.990	27.299.990

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/1 cổ phiếu

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Đơn vị tính: đồng	
	Năm 2021	Năm 2020
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	3.909.090.909	-
- Doanh thu bán hàng hóa	701.535.179.100	10.047.458.190
- Doanh thu bán thành phẩm	89.005.781.452	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.446.898.401	171.725.000
Cộng	801.896.949.862	10.219.183.190
2. Giá vốn hàng bán		
- Giá vốn hợp đồng xây dựng	3.636.363.636	-
- Giá vốn bán hàng hóa	667.678.527.059	10.022.382.815
- Giá vốn bán thành phẩm	77.437.762.606	-
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	3.570.270.139	111.869.808
Cộng	752.322.923.440	10.134.252.623
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	128.630.515	184.562
- Lãi chuyển nhượng các khoản đầu tư, chứng khoán kinh doanh	63.903.306.209	5.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	238.573.967	-
- Lãi chậm thanh toán	197.100.990	700.070.490
- Lãi hợp tác kinh doanh	-	1.256.936.658
Cộng	64.467.611.681	1.962.191.710

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

	Năm 2021	Năm 2020
4. Chi phí tài chính		
- Lãi tiền vay	10.107.061.572	238.669.612
- Phí mua bán chứng khoán kinh doanh	1.521.822.486	-
- Lỗ chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh	19.935.391.210	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	30.631.810	-
- Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	(1.540.564.206)	1.236.444.211
Cộng	30.054.342.872	1.475.113.823
5. Chi phí bán hàng		
- Chi phí nhân viên	3.380.484.858	-
- Chi phí vật liệu, bao bì	5.128.436.742	-
- Chi phí khác	2.222.632.249	-
Cộng	10.731.553.849	-
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
- Chi phí nhân viên	4.742.686.648	1.030.614.261
- Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(42.950.361.961)	41.882.301.961
- Phân bổ lợi thế thương mại	1.682.933.000	-
- Chi phí khác	5.145.147.522	928.767.491
Cộng	(31.379.594.791)	43.841.683.713
7. Thu nhập khác		
- Thu thanh lý tài sản cố định	39.090.909	-
- Thu nhập khác	1.442.211.527	13.636.364
Cộng	1.481.302.436	13.636.364
8. Chi phí khác		
- Chi phí thanh lý tài sản cố định	346.802.825	-
- Chi phí khác	750.820.093	227.142.027
Cộng	1.097.622.918	227.142.027
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	9.441.607.450	-
Cộng	9.441.607.450	-
10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	91.153.208.125	(43.483.180.922)
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tạm tính/ thực tế	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	91.153.208.125	(43.483.180.922)
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	27.299.990	27.299.990
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.339	(1.593)
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
- Lãi suy giảm trên cổ phiếu	3.339	(1.593)

Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận cho quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2020 do Công ty bị lỗ.

Hiện tại Công ty chưa có kế hoạch phân phối lợi nhuận cho quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế của năm 2021. Do đó, lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu, lãi suy giảm trên cổ phiếu chưa tính giảm trừ số ước tính sẽ trích cho quỹ khen thưởng, phúc lợi.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BC LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong kỳ không bao gồm số tiền tại ngày 31/12/2021 là 238.573.967 đồng (tại ngày 01/01/2021 là 0 đồng), là tiền cổ tức phải thu nhưng chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên mục tăng giảm các khoản phải thu.
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác trong kỳ không bao gồm số tiền tại ngày 31/12/2021 là 64.800.000.000 đồng (tại ngày 01/01/2021 là 0 đồng), là tiền chi đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH Angimex Furious trong kỳ nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên mục tăng giảm các khoản phải trả.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty TNHH Angimex Furious	Công ty liên kết
- Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng công nghiệp Tân Vinh	Công ty liên kết
- Công ty cổ phần Đầu tư phát triển 299	Công ty liên kết
- Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt
- Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt
- Công ty TNHH XNK Lương thực thực phẩm Thiên Vũ	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
- Công ty cổ phần XNK An Giang	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
- Công ty cổ phần Louis Land	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
- Công ty cổ phần Louis Holdings	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
- Công ty cổ phần VKC Holdings	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
- Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
- Công ty TNHH Lương thực Angimex	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
- Công ty TNHH Xây dựng Trường Giang	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
- Ông Lê Quang Nhuận	Người có liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
- Ông Đỗ Thành Nhân	Cùng thành viên lãnh đạo chủ chốt trong tập đoàn
- Ông Nguyễn Cảnh Đình	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bà Nguyễn Thị Đông	Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phùng Văn Xuân	Tổng Giám đốc
- Ông Vũ Anh Sinh	Tổng Giám đốc
- Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc
- Bà Từ Thị Hồng Thanh	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty con
- Bà Mai Thị Kim Phượng	Kế toán trưởng Công ty con
- Bà Võ Trịnh Ngân Giang	Giám đốc Công ty con
- Bà Ngô Thị Như Phượng	Người có liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt
- Bà Trịnh Thị Thúy Linh	Người có liên quan của thành viên lãnh đạo chủ chốt

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: đồng

Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng công nghiệp Tân Vinh	Năm 2021	Năm 2020
- Bán vốn	45.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

2. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển 299

	Năm 2021	Năm 2020
- Doanh thu cho thuê văn phòng	-	64.800.000
- Bán hàng	-	7.978.310.190
- Mua hàng	-	7.769.139.110
- Bù trừ công nợ	-	8.546.053.021
- Thu tiền bán hàng	7.297.475.898	-
- Bán vốn	76.000.000.000	-

Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia

	Năm 2021	Năm 2020
- Thu tiền bán hàng	5.370.607.985	-
- Bán vốn	14.000.000.000	-

Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng

	Năm 2021	Năm 2020
- Mua hàng	42.414.067	-
- Doanh thu cho thuê xe ô tô	17.595.308	-
- Mua tài sản thanh lý	22.996.481.614	-
- Trả tiền mua tài sản thanh lý	18.500.000.000	-

Công ty TNHH XNK Lương thực thực phẩm Thiên Vũ

	Năm 2021	Năm 2020
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	50.000.000	-
- Mua hàng hóa	119.780.076.000	-
- Trả tiền mua hàng hóa	140.621.000.000	-

Công ty cổ phần XNK An Giang

	Năm 2021	Năm 2020
- Mua vốn của Công ty TNHH Angimex Furious	83.300.000.000	-
- Trả tiền mua vốn	18.500.000.000	-
- Doanh thu bán hàng	20.888.965.437	-
- Thu tiền bán hàng	15.719.572.884	-
- Mua hàng hóa	1.190.000.000	-
- Doanh thu bán tài sản thanh lý	133.954.545.454	-
- Thu tiền bán tài sản thanh lý	142.500.000.000	-

Công ty cổ phần Louis Land

	Năm 2021	Năm 2020
- Chi phí thuê văn phòng	247.272.728	-
- Trả tiền thuê văn phòng	153.000.000	-
- Nhận ủy thác đầu tư	22.000.000.000	-
- Trả tiền nhận ủy thác đầu tư	22.000.000.000	-
- Mượn tiền	6.000.000.000	-
- Trả tiền mượn	6.000.000.000	-
- Doanh thu cho thuê xe ô tô	29.636.364	-

Công ty cổ phần Louis Holdings

	Năm 2021	Năm 2020
- Chi phí lãi tiền vay	58.734.247	-
- Trả lãi tiền vay	58.734.247	-
- Vay tiền	14.100.000.000	-
- Trả tiền vay	14.100.000.000	-
- Thanh toán tiền mua hàng	57.602.500	-
- Trả lại tiền mua hàng	57.602.500	-
- Doanh thu cho thuê xe ô tô	129.090.909	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

2. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Công ty TNHH Xây dựng Trường Giang

	Năm 2021	Năm 2020
- Phải thu lãi chậm thanh toán	174.061.242	700.070.490
- Thu hồi công nợ	58.016.975.296	60.500.000
- Bù trừ công nợ	-	2.292.985.200

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice

	Năm 2021	Năm 2020
- Doanh thu bán hàng	110.320.153.535	-
- Thu tiền bán hàng	123.669.864.080	-
- Góp vốn đầu tư	10.000.000.000	-
- Cổ tức được chia	238.573.967	-

Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An

	Năm 2021	Năm 2020
- Doanh thu bán hàng	48.622.998.200	-
- Thu tiền bán hàng	30.230.000.000	-

Ông Lê Quang Nhuận

	Năm 2021	Năm 2020
- Đặt cọc mua văn phòng	45.000.000.000	-
- Thu hồi đặt cọc mua văn phòng	45.000.000.000	-
- Chi phí lãi tiền vay	67.056.164	-
- Trả lãi tiền vay	67.056.164	-
- Vay tiền	5.550.000.000	-
- Trả tiền vay	5.550.000.000	-

Ông Đỗ Thành Nhân

	Năm 2021	Năm 2020
- Tạm ứng	27.900.000.000	-
- Thu hồi tạm ứng	27.900.000.000	-
- Chi phí lãi tiền vay	85.404.650	-
- Trả lãi tiền vay	85.404.650	-
- Vay tiền	6.899.000.000	-
- Trả tiền vay	6.899.000.000	-

Ông Nguyễn Cảnh Dinh

	Năm 2021	Năm 2020
- Tạm ứng	6.150.001.000	225.000.000
- Thu hồi tạm ứng	6.895.839.400	3.172.100.000
- Trả tiền vay	-	95.000.000

Bà Nguyễn Thị Đông

	Năm 2021	Năm 2020
- Tạm ứng	11.215.795.903	-
- Thu hồi tạm ứng	11.553.865.096	-
- Trả hộ công nợ phải thu cho các khách hàng	60.270.890.247	-

Ông Phùng Văn Xuân

	Năm 2021	Năm 2020
- Thu hồi tạm ứng	1.500.000.000	-

Ông Vũ Anh Sinh

	Năm 2021	Năm 2020
- Tạm ứng	145.589.000.000	-
- Thu hồi tạm ứng	145.589.000.000	-
- Mượn tiền	20.000.000.000	-
- Trả tiền mượn	20.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

2. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Ông Ngô Thục Vũ	Năm 2021	Năm 2020
- Chi phí lãi tiền vay	35.926.027	-
- Trả lãi tiền vay	35.926.027	-
- Vay tiền	3.100.000.000	-
- Trả tiền vay	3.100.000.000	-

Bà Trịnh Thị Thúy Linh	Năm 2021	Năm 2020
- Chi phí lãi tiền vay	441.014.217	-
- Trả lãi tiền vay	441.014.217	-
- Vay tiền	23.990.450.000	-
- Trả tiền vay	23.990.450.000	-
- Tạm ứng	9.200.000.000	-
- Thu hồi tạm ứng	9.200.000.000	-
- Trả tiền mua bất động sản	15.000.000.000	-
- Thu lại tiền mua bất động sản	15.000.000.000	-

Bà Từ Thị Hồng Thanh	Năm 2021	Năm 2020
- Tạm ứng	43.790.000.000	-
- Thu hồi tạm ứng	600.000.000	-
- Mượn tiền	4.850.000.000	-
- Trả tiền mượn	2.055.000.000	-

Bà Ngô Thị Như Phượng	Năm 2021	Năm 2020
- Đặt cọc tiền mua bất động sản	20.373.000.000	-
- Thu lại tiền đặt cọc mua bất động sản	20.373.000.000	-

Bà Mai Thị Kim Phượng	Năm 2021	Năm 2020
- Tạm ứng	49.000.000.000	-

Bà Võ Trịnh Ngân Giang	Năm 2021	Năm 2020
- Tạm ứng	1.135.100.000	-
- Mượn tiền	400.000.000	-
- Trả tiền mượn	400.000.000	-

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác

Họ và tên	Chức danh	Năm 2021	Năm 2020
Ông Nguyễn Mai Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị	150.882.000	-
Ông Trịnh Văn Bào	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	120.769.500	-
Ông Ngô Thục Vũ	Tổng Giám đốc	301.484.000	-
Ông Vũ Anh Sinh	Phó Tổng Giám đốc	144.702.000	-
Ông Nguyễn Bá Ngọc	Giám đốc tài chính	50.130.851	-
Ông Nguyễn Cảnh Dinh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	60.000.000	116.170.014
Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Thành viên Hội đồng quản trị	36.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Đông	Trưởng Ban kiểm soát	36.000.000	90.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	-
Ông Nguyễn Thùy Chung	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000	-
Ông Phùng Văn Xuân	Tổng Giám đốc	122.978.515	153.077.692
Bà Nguyễn Thị Hoa	Kế toán trưởng	125.656.270	-
Bà Phùng Vũ Tú Anh	Kế toán trưởng	62.445.890	-
Cộng		1.259.049.026	359.247.706

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

2. Thông tin về các bên liên quan (tiếp theo)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

Phải thu ngắn hạn của khách hàng	31/12/2021	Đơn vị tính: đồng 01/01/2021
- Công ty cổ phần Đầu tư phát triển 299	-	7.297.475.898
- Công ty cổ phần Tập đoàn Bất động sản Hoàng Gia	-	5.370.607.958
- Công ty TNHH Xây dựng Trường Giang	-	13.270.414.054
- Công ty TNHH XNK Lương thực thực phẩm Thiên Vũ	55.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	18.392.998.200	-
- Công ty cổ phần Louis Holdings	142.000.000	-
- Công ty cổ phần Dược Lâm đồng	19.354.839	-
- Công ty cổ phần Louis Land	32.600.001	-
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	6.921.596.445	-
- Công ty TNHH Lương thực Angimex	79.598.420	-
- Công ty cổ phần VKC Holdings	11.631.847.404	-
Cộng	37.274.995.309	25.938.497.910

Trả trước cho người bán ngắn hạn	31/12/2021	Đơn vị tính: đồng 01/01/2021
- Công ty TNHH XNK Lương thực thực phẩm Thiên Vũ	20.840.924.000	-
- Bà Từ Thị Hồng Thanh	45.000.000.000	-
Cộng	65.840.924.000	-

Phải thu ngắn hạn khác	31/12/2021	Đơn vị tính: đồng 01/01/2021
- Công ty TNHH Xây dựng Trường Giang	-	44.572.500.000
- Ông Nguyễn Cảnh Dinh	-	6.021.216.900
- Bà Nguyễn Thị Đông	-	338.069.193
- Ông Phùng Văn Xuân	-	1.500.000.000
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	238.573.967	-
Cộng	238.573.967	52.431.786.093

Tạm ứng	31/12/2021	Đơn vị tính: đồng 01/01/2021
- Bà Từ Thị Hồng Thanh	43.190.000.000	-
- Bà Mai Thị Kim Phượng	49.000.000.000	-
- Bà Võ Trịnh Ngân Giang	1.135.100.000	-
Cộng	93.325.100.000	-

Phải trả người bán ngắn hạn	31/12/2021	Đơn vị tính: đồng 01/01/2021
- Công ty cổ phần Dược Lâm Đồng	6.842.286.365	-
- Công ty cổ phần XNK An Giang	65.990.000.000	-
- Công ty cổ phần Louis Land	119.000.000	-
- Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu NHP	-	1.349.488.860
Cộng	72.951.286.365	1.349.488.860

Người mua trả tiền trước ngắn hạn	31/12/2021	Đơn vị tính: đồng 01/01/2021
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	1.049.190.000	-
- Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	13.082.734.882	-
Cộng	14.131.924.882	-

Phải trả khác	31/12/2021	Đơn vị tính: đồng 01/01/2021
- Bà Từ Thị Hồng Thanh	2.795.000.000	-
Cộng	2.795.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

3. Báo cáo bộ phận

a) Theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh thương mại

	Năm 2021	Năm 2020
- Doanh thu bán hàng hóa	701.535.179.100	10.047.458.190
- Giá vốn bán hàng hóa	667.678.527.059	10.022.382.815
- Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa	33.856.652.041	25.075.375

Hoạt động khác

- Doanh thu hợp đồng xây dựng, bán thành phẩm và cung cấp dịch vụ	100.361.770.762	171.725.000
- Giá vốn hợp đồng xây dựng, bán thành phẩm và cung cấp dịch vụ	84.644.396.381	111.869.808
- Lợi nhuận gộp về hợp đồng xây dựng, bán thành phẩm và cung cấp dịch vụ	15.717.374.381	59.855.192

Tổng cộng

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	801.896.949.862	10.219.183.190
- Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	752.322.923.440	10.134.252.623
- Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.574.026.422	84.930.567

b) Theo khu vực địa lý

Hiện tại, hoạt động của Công ty là kinh doanh trong các khu vực địa lý không có khác biệt lớn về điều kiện sản xuất kinh doanh. Do đó, không có Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý được trình bày.

4. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

	31/12/2021	01/01/2021
- Tiền và các khoản tương đương tiền	11.653.198.114	769.018.622
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.886.976.000	-
- Phải thu khách hàng và phải thu khác	283.605.229.922	57.408.756.210
Cộng	297.145.404.036	58.177.774.832

Công nợ tài chính

	31/12/2021	01/01/2021
- Phải trả người bán và phải trả khác	288.282.250.897	11.754.642.843
- Chi phí phải trả	531.820.636	-
- Các khoản vay và nợ thuê tài chính	91.535.100.710	1.463.708.684
Cộng	380.349.172.243	13.218.351.527

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Ngoại tệ có rủi ro này chủ yếu là đồng Đô la Mỹ (USD). Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL

Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

4. Công cụ tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định các chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty. Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác có liên quan.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn nằm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2021	Dưới 01 năm	Trên 01 năm	Tổng cộng
Tài sản tài chính	289.514.207.979	7.631.196.057	297.145.404.036
- Tiền và các khoản tương đương tiền	11.653.198.114	-	11.653.198.114
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.886.976.000	-	1.886.976.000
- Phải thu khách hàng và phải thu khác	275.974.033.865	7.631.196.057	283.605.229.922
Công nợ tài chính	357.783.920.144	22.565.252.099	380.349.172.243
- Phải trả người bán và phải trả khác	282.129.250.897	6.153.000.000	288.282.250.897
- Chi phí phải trả	531.820.636	-	531.820.636
- Các khoản vay và nợ thuê tài chính	75.122.848.611	16.412.252.099	91.535.100.710
01/01/2021	Dưới 01 năm	Trên 01 năm	Tổng cộng
Tài sản tài chính	58.177.774.832	-	58.177.774.832
- Tiền và các khoản tương đương tiền	769.018.622	-	769.018.622
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-
- Phải thu khách hàng và phải thu khác	57.408.756.210	-	57.408.756.210
Công nợ tài chính	9.113.684.855	4.104.666.672	13.218.351.527
- Phải trả người bán và phải trả khác	8.281.642.843	3.473.000.000	11.754.642.843
- Chi phí phải trả	-	-	-
- Các khoản vay và nợ thuê tài chính	832.042.012	631.666.672	1.463.708.684

Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL
Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông
Thành phố Thủ Đức - Tp Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

5. Thông tin so sánh

Năm 2021 là năm đầu tiên Công ty lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Phùng Vũ Tú Anh

Phùng Vũ Tú Anh

Ngô Thục Vũ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021



CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS CAPITAL
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



Tổng Giám Đốc
Ngô Thục Vũ